

ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA KINH QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ
QUYỀN THƯỢNG

Hán dịch: Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: VỌNG CHI - HUYỀN THANH

Cúi lậy **Tỳ Lô Giá Na Phật** (Vairocana-buddha)
Hé mở mắt tịnh như sen xanh
Tôi theo **Đại Nhật Kinh Vương** nói
Cúng dường dựa theo mọi Nghi Quỹ
Như vậy sẽ mau chóng thành tựu
Thoạt tiên thành tựu lợi tự tha
Các Phương Tiện, Nguyên, Trí vô thượng
Phát khởi Tất Địa do Tín Giải
Tất cả **Như Lai Thắng Sinh Tử** (con Thắng Sinh của Như Lai)
Các Hình, Chân Ngôn, thân Đức Phật
Là nơi an trú Ẩn oai nghi
Chân Ngôn thù thắng, chốn hành Đạo
Đại Thừa Phương Quảng thấy tin sâu
Vì thương sinh chúng mãi luân hồi
Nên tùy lợi ích mà khai diễn
Ý cần quyết định và cung kính
Phát khởi tâm thành , tin vững sâu
Trì Diệu Chân Ngôn, hành Điều Phục
Giải hết muôn duyên đủ ngọn ngành
Đã được truyền dạy ẩn khả xong
Gặp Thầy như thế nên cung kính
Chiêm ngưỡng xem như Thầy cõi thế
Cúng dường trợ cấp tùy theo việc
Khéo thuận ý Thầy, tạo an vui
Cúi đầu xin Đấng Thắng Thiên Thệ
Nguyện Tôn tương ứng dạy truyền con
_ Ngay nơi chốn ấy Thầy xây dựng
Đàn tròn vi diệu Tạng Đại Bi
Như pháp triệu vào **Man đồ la** (Maṇḍala: Đàn Trường)
Tùy căn truyền thụ **Tam Muội Gia** (Samaya: Bản Thệ Nguyên)
Đàn Trường, Giáo, Bản Chân Ngôn ẩn
Lắng ghi lời Tôn Sư truyền miệng
Thầy đều luôn phụng thỉnh, cúng dường
Nơi thụ học Thầy cùng Phạm Hạnh
Mỗi mỗi đừng mang tâm hủy hoại
_ Tiếp, lễ Quán Đỉnh truyền Giáo Tôn
Hỏi nơi tu nghiệp của Chân Ngôn
Kẻ Trí mong Thầy ẩn khả xong
Y theo địa phương, chốn thích nghi
Như Pháp dựng bày Man đồ la

Lại thường đầy đủ Tuệ Kham Nhẫn
Tĩnh mệnh dù có bạn hay không
Nên cùng Diệu Pháp cùng Kinh quyền
Quyết hành thành tựu pháp Tự tha
Chẳng nương Trời (các vị Trời) khác trừ sợ hãi
Đầy đủ như trên, ấy bạn lành
_ Hành nhân chọn được nơi chốn xong
Mỗi ngày an trú nơi Niệm Tuệ
Y Pháp nằm nghỉ và thức giấc
Trừ hết tất cả điều gây chướng
Nên hướng về phương có Bản Tôn
Toàn thân sát đất chống tay lễ
**“Quy mệnh mười phương Chính Đẳng Giác
Ba đời tất cả đủ ba Thân
Quy mệnh tất cả Pháp Đại Thừa
Quy mệnh Chúng Bồ Đề Bất Thoái
Quy mệnh các Minh, Tôn Bí Mật
Thanh Tịnh ba nghiệp, cung kính lễ ”**

_ Tác Lễ Phương Tiện Chân Ngôn :

**“Án Năng Mạc, Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa Ta Dã Nhĩ Phộc Ngật Chất
Đa Bá Na Mạn Ná Nan Lỗ Nhĩ ”**

***)OM NAMAḤ SARVA TATHĀGATA KĀYA VĀK-CITTA VAJRA
VADANĀM KARA-UMI**

**Quy gối phải xuống, hối tội xưa
Con do gom chứa sự vô minh
Gây nên tội lỗi thân, miệng, ý
Tham, dục, sân, si che Bản Tâm
Đối với Phật, Pháp, Thánh Hiền Tăng
Cha mẹ, đạo sư với bạn lành
Cũng như vô lượng ức chúng sinh
Luân chuyển chìm trong giòng sinh tử
Làm lỡ tạo nên bao tội nặng
Nay đối trước mười phương chư Phật
Sám tội xưa nguyện chẳng dám làm**

_ Xuất Tội Phương Tiện Chân Ngôn (dùng Đại Tuệ Đạo Án)

**“Án_ Tát Phộc Bá Ba Tát-Bồ Tra Ná Ha Năng Phộc Nhật-La Dã Sa Phộc
Hạ”**

***)OM_ SARVA-PĀPA SPHAṬ DAHANA VAJRĀYA SVĀHĀ**

**Quy mệnh mười phương Phật ba đời
Ba loại Thường Thân Tạng Chính Pháp
Mọi Bí mật Bồ Đề thắng nguyện
Nay con đều chân chính Quy Y**

_ Quy Y Phương Tiện Chân Ngôn:

**“Án_ Tát Phộc Một Đà Mạo Địa Tát-Đát-Man Thiết La Tiên Nghiệt Sa Nhĩ
Phộc Nhật-La Đát Ma Hiệt Lộ”**

***)OM_ SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀM ŚARANAM
GACCHAMĪ VAJRA-DHARMA HRĪḤ**

*Con tịnh thân này là bợn nhờn
Cùng thân, miệng, ý của ba đời
Số nhiều hơn bụi hơn biển lớn
Phụng hiến tất cả như Như Lai*

Thí Thân Phương Tiện Chân Ngôn (dùng Độc Cổ Xử Ấn)

“Án_ Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Bồ Nặc Bát-La Phộc Ngật Đa Năng Đa Đát Mãn Nam. Niết-Ly Dã Đa Dạ Nhĩ. Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa Thất Giá Địa Đễ Sất Sá. Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa Nặc. Nam Mô A Vị Thiết Đổ”

***)OM_ SARVA TATHĀGATA-PŪJA PRAVARTTĀNĀYA ATMANAM NIRYĀTA YĀMI SARVA TATHĀGATAŚCA ADHIṢṬATAM_ SARVA TATHĀGATA_ JÑĀ AVISĀTU**

*Tâm Tĩnh Bồ Đề, báu thắng nguyện
Nay con khởi Pháp cứu quần sinh
Bao giòng giống khổ gây phiền nhiễu
Cùng với Vô Tri, não hại thân
Cứu nhiếp, Quy Y khiến giải thoát
Thương làm lợi ích các Hàm Thức*

Phát Bồ Đề Tâm Chân Ngôn (dùng Kim Cương Phộc Ấn)

“Án_ Mạo Địa Chất Đa, Mẫu Đát Ba Ná Dạ Nhĩ”

***)OM_ BODHI-CITTAM UTPĀDA YĀMI**

*Trong khắp cả mười phương Thế Giới
Có bao nhiêu bậc Chính Biên Tri
Mọi lời khéo léo ý thâm sâu
Chỉ riêng Phật rộng độ sinh muôn loài
Bao nhiêu nghiệp tu trì Phước Đức
Nay con xin hết thấy tùy vui*

Chân Ngôn ấy là: (dùng Quy Mệnh Hợp Chuông)

“Án_ Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Bồ Nặc Nặc Năng Nỗ Mộ Nại Na Bồ Nặc Mê Già, Tam Mộ Nại-Ra Tát-Phả La Ninh, Tam Ma Duệ, Hồng”

***)OM_ SARVA TATHĀGATA PUNYA JÑĀNA ANUMUDANA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪM**

*Nay con khuyến thỉnh các Như Lai
Bồ Tát, bậc bí mật cứu thế
Nguyện xin khắp cả mười phương Giới
Thường kéo mây lớn tuôn mưa Pháp*

Khuyến Thỉnh Chân Ngôn :

“Án_ Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Đệ Sái Ninh Bồ Nặc Ninh Già Mộ Nại Ra, Tát-Phả La Ninh, Tam Ma Duệ, Hồng”

***)OM_ SARVA TATHĀGATA ADDHEṢAṆA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA SPHARAṆA SAMAYE HŪM**

*Nguyện nơi cư trú của Phạm Phu
Mau là khổ não bám trên thân
Sẽ được đến nơi không nhờn bẩn*

Trụ thân Vô Tịch trong Pháp Giới

_ Thỉnh Pháp Thân Chân Ngôn (Dùng Ngoại Phộc Phong Câu)

“Án_ Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Nại Đệ Sái La Nhĩ, Tát Phộc Tát Đát-Phộc Hệ Đa Lạt-Tha Đa, Đạt Ma Đà Đổ, Tát Thế Để Lạt-Phộc Mạt Để”

*)OM_ SARVA TATHĀGATA ADDHEṢA YĀMI_ SARVA SATVA
HĪTA ARTHĀYA DHARMA-DHĀTU STHITIRBHAVATU

Bao nhiêu Thiện Nghiệp tu hành được

Vì muốn lợi cho mọi chúng sinh

Nay con chân chính hồi hướng hết

Trừ sinh tử khổ đến Bồ Đề

_ Hồi Hướng Chân Ngôn: (dùng Phổ Thông Án)

“Án_ Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Niết-Ly Dã Đát Năng Bồ Nặc Ninh Già Tam Mộ Nại-La, Tát-Phả La Ninh, Tam Ma Duệ. Hồng”

*)OM_ SARVA TATHĀGATA NIRYĀTANA PŪJA-MEGHA-SAMUDRA
SPHARAṆA SAMAYE HŪM

Muốn khiến toàn Thân Tâm thanh tịnh

Xót thương cứu nhiếp nơi Tụ Tha

Tâm tịnh như vậy lia bợn nhờn

Tùy nơi ưa thích, thân an tọa

_ Tiếp, kết Tam Muội Gia

Lại vào Pháp Giới Sinh

Tát Đóa Bị Giáp Trụ

Dục Tính Giới Hữu Tình

Trước dùng Pháp Giới Sinh

Án Minh ngay trái tim

Quán sát Tụ Tính Tuệ

Trong Thế có chữ **La** (𑖀_RA)

Toàn thân thành quả Trí

Bợn nhờn chẳng thể được

Phật nói lửa giữa trên

Tam giác sinh ánh lửa

Lửa mạnh như mặt trời

Thiêu đốt **vọng phân biệt** (Phân biệt hư vọng)

Tạng Thức hết phân biệt

Đại với **Uẩn, Xứ, Giới**

Đều khiến Tính Tịch Diệt

Hai tay Kim Cương Quyền

Bung ngón Phong (ngón trở) duỗi ra

Là Án Tĩnh Pháp Giới

_ Chân Ngôn ấy rằng :

“Năng Mạc Tam Man Đa Bột Đà Năm – Lãm”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - RAṀ

Xung Minh trên ba lần

Nâng Án lên đỉnh đầu

Từ từ hạ xuống chân

Hay đốt Uẩn, bốn Đại

Các Pháp vốn chẳng sinh

Vì **Tự Tính** tịch diệt
Đây là Tình Tâm Địa
Gọi là chữ đốt lửa
Đốt hết Giới Hữu Tình
Các Pháp vốn chẳng sinh
Tâm Tính tự thanh tịnh

_ Tiếp, quán A Tự Luân (𑖦)
Tất cả Phật gia trì
Màu như hoàng kim tụ
Tướng rộng khắp các phương
Tính không thể phá hoại
Là Kim Cương Địa Luân
Gia trì nơi thân dưới
Gọi là Du Già Tọa
Tức Kim Cương Bảo Giới

_ Chân Ngôn ấy là :

“**Quy Mệnh_A**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - A

Ấn như Kim Cương Tuệ
Do lực Ấn Chân Ngôn
Gia trì thành Du Già
Kim Cương Bất hoại Tọa

_ Tiếp, quán Kim Cương Trí
Ánh sáng rọi hữu tình
Khiến đồng được Địa này
Trong Đồng Thể Đại Bi
Hay sinh nơi chữ **Noãn** (𑖦 - VAM)
Tướng đặt ngay lỗ rốn
Tỏa ánh sáng tròn trắng
Như ánh trăng cừ trùng
Trú ở trong sương mờ
Tuôn chảy nước Cam lộ
Thấm nhuần giới chúng sinh
Tên là Định Thủy Luân
Gia trì nơi lỗ rốn
Nên gọi là “Đại Bi Thủy”

Chân Ngôn ấy là:

“**Quy mệnh - Noãn**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - VAM

Ấn đồng với Liên Hoa
Do lực Ấn Chân Ngôn
Vì gia trì oai đức
Được Đại Bi Tam Muội

_ Tiếp, quán Đại Bi Định
Thể đồng Tự Tính Tuệ

Hào quang tinh không như
Hay sinh ở chữ **Lam** (𑖣 _ RAM)
Màu đỏ như mặt trời
Tam giác sinh lửa oai
Tên là Tuệ Hỏa Luân
Nên gọi Tuệ Hỏa Uy

Chân Ngôn ấy rằng:

“**Quy mệnh -Lam**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - RAM

Ấn đồng Đại Tuệ Đạo
Do lực của Ấn Minh
Gia trì thành Tụ Tính
Mới dựng Tượng Hòa Luân

Tiếp, quán Tụ Tính Phong
Ảnh lửa Tuệ cổ động
Hay sinh ở chữ **Hàm** (𑖦 _ HAM)
Hình như nửa vành trăng
Màu xanh đen oai nộ
Lay động Giới mười phương
Nghiệp nhân quả hữu tình
Thấy đều không Tụ Tính
Tính vốn không buộc cởi
Thành Giải thoát Phong Luân
Gia trì khoảng lông mày (Tam Tinh)
Hay phá chúng Ma ác
Nên gọi Giải thoát Phong

Chân Ngôn ấy là:

“**Quy Mệnh - Hàm**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - HAM

Ấn đồng Chuyển Pháp Luân
Do lực Ấn Chân Ngôn
Thành **Giải Thoát Phong Luân**

Tiếp, quán Giải Thoát Tính
Thẻ “**Không**” chứa mọi màu
Chân Không sinh chữ **Khiêm** (𑖧 _ KHAM)
Tượng đặt trên đỉnh đầu
Màu đen huyền rộng khắp
Viên mãn khắp mười phương
Tên là Đại Không Luân
Tất cả không chướng ngại

Chân ngôn ấy là:

“**Quy Mệnh - Khiêm**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - KHAM

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhập vào **Giáng Phục Tứ Ma Tam Muội** nói: Cú mãn túc, Ấn phổ thông xong

Ngũ Xứ Chân Ngôn rằng:

“**Ấn Tát-Phộc Tha Khiêm, Ôn Ná Nghiệt Đê, Tát-Phả La, Tứ Hàm, Nga Nga Na Khiêm, Sa Phộc Hạ**”

*)OM_ SARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARA HĪMAM
GAGANAKAM SVAHĀ

Do sức Ấn Chân Ngôn
Hay giáng phục bốn Ma
Phiền não, năm Uẩn, chết
Giải thoát khỏi sáu đường
Đầy đủ **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā)
Tĩnh năm Uẩn, bốn Đại
Thành năm phân Pháp Thân

_ Tiếp, kết Tam Ma Gia
Lại vào Pháp Giới Sinh
Tát Đóa Bi Giáp Trụ
Rời tĩnh **Khí Thế Giới** (Thế giới vật chất)
Giống như **Pháp Giới Sinh**
Liên chuyên tại trái tim
Xung Minh ba lần xong
Dùng Ấn tưởng đốt đất
Nước, gió, lửa, Hữu Vi
Tất cả như kiếp thiêu
Hành **Vô Vi, Không Giới**
Hai Giới đồng một Không
Dứt lia lồi Hữu Vi
Ngưng tụ đồng Đại Không
Nơi chốn Phật mười phương
Nên gọi “Tĩnh Nhị Giới”

Chân Ngôn ấy là:

“**Quy Mệnh_ Lam**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - RAM

Bạc Chân Ngôn quán sát
Tĩnh Giới đồng Đại Không
Chứa niệm Bản Tính Không
Dựng lên Vô Vi Giới
Nghiêm Tĩnh Quốc Độ Phật
Nên Đại Nhật Thế Tôn
Vào **Pháp Giới Câu Xá** (Pháp Giới Tạng)
Trang nghiêm tại Tam muội
Dùng hiện nơi Pháp Giới
Vô tận trang nghiêm nên
Dùng môn hạnh Chân Ngôn
Độ không sót **Giới Chúng**

_ Tiếp, nên niệm **Trì Địa**
Cảnh giới nơi Địa Thần

Cảnh Giác Địa Thần kệ:

(Tay Định (tay trái) cầm chày Trí đặt nơi trái tim -Tay Tuệ (tay phải) ấn năm ngón tay lên mặt đất)

**“Bậc Thiên thân hộ giả
Nơi các Phật, Đạo Sư
Tu hành hạnh thù thắng
Tĩnh Địa Ba la mật
Như chúng Ma quân kia
Thích Sư Tử cứu thế
Ta cũng giáng phục Ma
Ta vẽ Man Đồ La ”**

_ Tuyên thuyết Kệ phát sinh
Hay sinh tùy loại hình
Pháp tướng của các Pháp
Chư Phật với Thanh Văn
Cứu Thế Nhân, Duyên Giác
Chúng Bồ Tát cần dùng
Và Nhân Tôn cũng vậy
Chúng Sinh, Khí Thế Giới
Theo thứ tự thành lập
Các Pháp theo sinh trú
Luôn luôn sinh như thế
Do đủ phương tiện Trí
Xa lìa nghi **Vô Tuệ**
Mà quán sát Đạo này
Các Chính Biến Tri nói
Như chư Phật phát sinh
Tự tính, pháp Vô Vi
Năm Luân Tam Muội Trí
Đồng **Pháp Giới** thanh tịnh
Hành Giả trụ Đẳng Dẫn
Quán mười câu Duyên Sinh
Biết Uẩn vốn chẳng sinh
Ắt lại không có diệt
Trong nơi chẳng sinh diệt
Thứ tự thành năm Luân
Thanh tịnh **Khí Thế Giới**
Phương dưới quán chữ **khiêm**
Viên mãn khắp mười phương
Chứa hòa tất cả sắc
Tính sắc huyền không ngại
Nên gọi Đại Không Luân

_ Chân ngôn ấy là:

“Quy mệnh _ Khiêm”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - KHAM

_ Tiếp, trên quán chữ **hàm**
Hình nửa vành trăng giữa
Xanh đen sinh gió lớn
Lộ oai nghi Đại lực

Giữ các cõi mười phương
Nên gọi Đại Phong Luân

Chân Ngôn ấy rằng:

“**Hàm**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ HAM

_Tiếp, trên quán chữ **lam**

Tam giác sinh lửa mạnh

Giống như lửa kiếp tai

Nên gọi Đại Hỏa Luân

Chân Ngôn ấy rằng:

“**Lam**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ RAM

_Tiếp, trên quán chữ **noãn** (VAM)

Hình giống trăng cử trùng

Vành sáng màu trắng tinh

Trú nơi sương dày đặc

Hay mưa tất cả nước

Tràn đầy Đại Thiên Giới

Nên gọi Đại Thủy Luân

Chân Ngôn ấy là:

“**Noãn**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ VAM

_Tiếp, trên quán chữ **A** (Ḍ)

Màu sắc như hoàng kim

Tướng hình vuông rộng lớn

Chẳng dùng số đếm đợc

Tính bền chắc khó hư

Giữ gìn vô lượng cõi

Tên Kim Cương Địa Luân

Chân Ngôn ấy rằng:

“**A**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ A

_Kim Cương mãn túc cú

Ba niệm Minh phổ thông

Gia trì thành năm Luân

Chân Ngôn ấy rằng :

“**Án Tát-Phộc Tha Khiếm, Ôn Na Nghiệt Đế, Tát-Phả La, Tứ Hàm, Nga Nga Na Khiếm, Sa-Phộc Hạ**”

*)OM SVARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARA HĪMAḤ
GAGANAKĀM SVĀHĀ

Do sức Án Chân Ngôn

Gia trì **Khí Thế Giới**

Năm Luân đều thành tựu

Như các cõi của Phật

Các loại báu trang nghiêm

Cây báu nhiều hoa quả

Tràn khắp trong Pháp Giới

Thanh tịnh rất nghiêm khiết

_Tiếp, tưởng là biển lớn
Năm báu làm bốn bờ
Đáy trải cát vàng diêu
Quán Quang Luân chữ **vĩ** (𑖳_ VIH)
Tiếp, tưởng là biển lớn
Nước công đức ra vào
Tràn đầy trong biển ấy
Kết Vô Tận Hải Ấn
Định Tuệ (2 tay trái phải) cùng cài nhau

_Chân Ngôn ấy rằng: (Đại Hải Chân Ngôn)

“**Án_ vĩ ma lô na địa hồng**”

*) OM_ VIMALA-UDADHI HŪM
Do sức Ấn Chân Ngôn
Khiến vào nơi không giảm

_Tiếp, ở trong biển kia
Dùng một Duyên quán tưởng
Núi Di Lô (Sumeru) tám ngọn
Định Tuệ cùng hợp trong
Kết thành núi Di Lô

Chân Ngôn ấy rằng: (Bảo Sơn Chân Ngôn)

“**Án_ a tả la hồng**”

*) OM_ ACALA JŪM
Do sức Ấn Chân Ngôn
Tám ngọn đều viên mãn

Tiếp, trên quán chữ **phộc** (𑖳 VA)
Thành Đại Yết Ma Luân
Dùng chữ hoa báu lớn
Bền chắc không khuynh động

Chân Ngôn ấy rằng: (dùng Đại Yết Ma Ấn)

“**Quy Mệnh- A Tam Mang Bát Đa, Đạt Ma Đà Đổ, Nguyệt Đăng, Nguyệt Đa Nam, Tát-Phộc Hạ, Âm Khiêm, Âm Lam, Thám Sách, Hàm Hạc, Lam Lộ, Nỗan Phộc, Sa-Phộc Hạ, Hồng, Lam Lộ, Hạ-La Hạc, Sa-Phộc Hạ, Lam Lộ, Sa-Phộc Hạ**”

(Đại Chân Ngôn Vương)

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ASAMAPTA DHARMA-
DHĀTU GATI GATĀNĀM_ SARVATHĀ ĀM KHAM, AM AḤ, SAM SAḤ,
HA HAḤ, RAḤ RAḤ, VAḤ VAḤ SVĀHĀ_ HŪM RAḤ RAḤ, HRA HAḤ
SVĀHĀ_ RAḤ RAḤ SVĀHĀ

_Tiếp, lại nên quán tưởng
Bên trên Yết Ma Luân
Quán chữ **A** (𑖳) trong đây
Chuyển thành hoa sen trắng
Đài nhụy đều tươi tốt

Tám cánh sen rộng lớn
Các báu tự trang nghiêm
Chân Ngôn ấy rằng:

“**Quy Mệnh - A**”

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - A

Do sức Ấn Chân Ngôn
Dùng Ấn xoay ba vòng
Bày khắp cả tám phương
Tưởng trăm ngàn tòa sen
Chúng Thánh Tôn sẽ ngồi
Tòa Kim Cương Bất Hoại

_ Tiếp an bày năm sắc
La lam ca ma ha (RA RAṂ KA MA HĀ)
Màu trắng, đỏ, vàng, xanh
Thấm nhuộm Giới Chúng Sinh
Khiến đồng màu khắp Giới

_ Tiếp, bày Ấn Kim Cương
Kết Kim Cương Tuệ Ấn

Chân Ngôn ấy rằng:

“**Quy Mệnh - Hồng**”

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - HŪM

Do sức Ấn Chân Ngôn
Chuyển ba (lần) Ấn Kim Cương
Phát ra như ánh lửa
Minh ấy rộng khắp cả
Tất cả các cõi Phật
Dùng tâm không nghi lự
Lưu xuất rộng khắp cả
Đạo Kim Cương ba cõi
Trong có cung pháp giới
Lầu gác báu rộng lớn
Trong (đó), quán Man Đồ La

_ Tiếp, kết Chuyển Pháp Luân
Ấn như Kim Cương Đỉnh

Chân Ngôn ấy rằng :

“**Ấn_ Phộc Nhật-La Xước Ngật-La, Hồng Nhược Hồng Noãn Hộc**”

*) OM_ VAJRA-CAKRA HŪM_ JAḤ HŪM VAM HOḤ

Niệm Chân Ngôn ấy xong
Ấn: tim, trán, huyệt, đỉnh
Cho đến tùy chỗ ấn
Thành Đại Man Đồ La
Đại Bồ Tát lập xứ
Gọi tên Man Đồ La
Hành Giả trụ chốn này
Quán chữ **A (𑖀)** trong gương
Tia lửa đều diệu hảo

Ánh sáng rộng khắp nơi
Soi sáng Giới chúng sinh
Như hội ngàn tia điện
Trì Phật, sắc tướng hảo
Ở sâu trong gương tròn
Ứng hiện các nơi chốn
Giống mặt nước in trăng
Hiện khắp trước chúng sinh

_Tiếp, ở bên trên đầu
Trong đỉnh hội giao tế
Tiêu biểu, điểm Đại Không
Suy tư về chữ **ám** (𑖦_ AM)
Diệu hảo tịnh không như
Như thủy tinh, trắng, điện
Nói Pháp Thân tịch Tĩnh
Tiếp, tùy quán Quang Luân
Tưởng dựng chữ **Phộc La** (𑖦𑖯_ JVALA)
Phóng vô lượng ánh sáng
Thành Đại Viên Minh Luân
Soi sáng giới chúng sinh
Cho đến mọi vi trần
Ảnh vào hào quang tròn
Viên quang chân ngôn rằng

[Dùng Đại Hộ Ân, hai Không (2 ngón cái) co vào trong lòng bàn tay, bung duỗi hai luân Phong (2 ngón trỏ)]

“Nhập Phộc La Ma Ngật Nãi, Đát Tha Nghiệt Đa Ngật-Chỉ, Sa Phộc-Hạ”

*) NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - JVALA-MĀLINI TATHĀGATA-
ARCI SVĀHĀ

Niệm Chân Ngôn ấy xong
Dùng Ân chuyển ba vòng
Hiện khắp Viên Quang Luân
Trong hiện phật bồ tát
Y như thế tu trì

_Hành Giả tọa Du Già
Thân đồng Cháp Kim Cương
Chữ **la** (𑖯_ RA) làm nhãn giới
Ánh đuốc giống đèn sáng
Gập cổ hơi cúi đầu
Lưỡi để trên hàm ếch
Dùng để quán Tâm Xứ
Thường hiện trước gương tròn
Tâm chân thật như vậy
Bạc Du Già chuyển chữ
Vào hạnh Man Đồ La
Quán tất cả Đại Hội
Vào Cam Lộ Tam Muội

Do Định Lực ấy nên
Nói Nhất Thiết Tam Thế
Vô Ngại Lực Minh Phi

Chân Ngôn ấy rằng:

“Đát Nãi Dã Tha: Nga Nga Năng Tam Mê, A Bát-La Để Tam Mê, Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Tam Ma Đa Nỗ Nghiệt Đế, Nga Nga Năng Tam Ma, Phộc La Lạc Khất-Sái Nãi, Sa Phộc-Hạ”

*)TADYATHĀ: GAGANA-SAME APRATI-SAME SARVA
TATHĀGATA SAMANTA ANUGATE GAGANA-SAMA VARĀ LAKṢAṆE
SVĀHĀ

Niệm Minh ấy tám lần
Vì cảnh giới **Vô Nhị** (không hai)
Lại nói lời Kệ này
**“ Do đây Phật gia trì
Bồ tát đại danh xưng
Nơi Pháp không ngần ngại
Hay trừ diệt mọi khổ
Câu, “ Tâm vốn chẳng sinh ”
Vì gia trì tự thân
Và dùng Trì Kim Cương
Thượng Thủ Chấp Kim Cương
Lắng nghe Kim Cương Thủ
Tự Luân Man Đồ La
Chân Ngôn tu hành Hạnh
Hay làm các việc Phật
Hiện khắp cả sắc thân**

_ Bấy giờ Chấp Kim Cương
Từ tòa sen Kim Cương
Chuyển vòng rồi bước xuống
Đình lễ Đại Nhật Tôn
Tuyên phát lời tán thán
_ **“ Quy mệnh Bồ Đề Tâm
Quy mệnh pháp Bồ Đề
Cúi đầu xin làm lễ
Đặng “Địa Ba La Mật”
Kính lễ bậc làm trước
Quy mệnh đáng chứng Không”**
Chấp Kim Cương khen xong
“Nguyện xin pháp Vương Tôn
Thương xót hộ niệm con
Dùng lời nói diễn thuyết
Vì lợi ích chúng sinh
Tu chân ngôn viên mãn”

_ Đại Nhật Biến Chiếu Tôn
Bảo Chấp Kim Cương rằng:
“Ta, tất cả Bản sơ
Tên là **Thế Sở Y**

Nói Pháp không thể sánh
Vốn Tịch không gì hơn”
Phật nói Già Tha này
Tác như vậy, gia trì
Gia trì Chấp Kim Cương
Với các chúng Bồ Tát
Hay thế bậc thắng nguyện
Phật, chôn tóa Bồ Đề
Đại Nhật như Hư Không
Không hý luận không hai
Tương ứng hành Du Già
Mà thành tựu nghiệp này”

_ Túc thời Đại Nhật Tôn
Từ mọi chỗ trên thân
Đều xuất hiện các chữ
Ở tất cả Thế Gian
Kim Cương và Bồ Tát
Duyên Giác với Thanh Văn
Cho đến các chúng sinh
Suy tư thành Tất Địa
Mọi loại đồng y xú

Chân ngôn ấy rằng:

“A”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ A

_ Bí Mật Chủ! Chữ A (ॐ)
Tất cả Phật gia trì
Hiện khắp sắc thân tượng
Tất cả Phật Tâm này
Bí mật ở trong mật
Đại Bi Thai Tạng Sinh
Đại Man Đồ La Vương
Xếp đặt chỗ Thắng Thiên
Hạnh Tam muội thần thông
Du Già A Đô Lê (Đạo Sư Du Già)
Quán chữ A trong gương
Phóng ánh sáng tinh diệu
Hiện khắp trong viên quang
Thiên giới làm Tăng số
Phóng ra Quang Diễm Luân

_ Tiếp, nên chuyển chữ A
Thành Đại Biến Chiếu Tôn
Đạo Sư thành Chính Giác
Dùng vào Man Đồ La
Chứng tử chữ vây quanh
Đều cầm giữ Tiêu xí
Tùy tính khiến khai ngộ
Khắp tất cả thân ngữ

Tâm Phật cũng như thế
Diêm Phù màu vàng trong
Vì tương ứng Thế Gian
Ngôi Kiết Già trên sen
Chính Thọ lia các độc
Thân mặc áo lụa mỏng
Tổng trì Phát Kế Quang (ánh sáng của búi tóc)
Tự Môn chuyển thành Phật
Lợi khắp các chúng sinh
Bạc Du Già quán sát
Một thân với hai thân
Cho đến Vô lượng thân
Mỗi mỗi trú Tam Muội
Thả đều nhận Phật hóa
Nguyện sinh Hoa Tạng Hải
Cùng nhập vào Nhất Thể
Thành Đại Man Đồ La

_Tiếp quán Hư Không Tạng
Quảng Đại Bảo Lô Các
Ngay trong gác báu lớn
Bày từng hàng cột báu
Khắp nơi treo phướng lọng
Muôn rèm châu đan ngang
Áo báu diệu rũ treo
Mây hương hoa lan khắp
Cùng với mây các báu
Mây hoa rải như mưa
Phơi phới trang nghiêm đất
Tiếng phách hòa êm tai
Ca tấu cùng âm nhạc
Trong Đàn tướng tĩnh khiết
Bình báu với Ú Già
Cây Vương báu hé vươn
Đèn Ma Ni soi chiếu
Tam Muội Tổng Trì Địa
Dáng thiếu nữ tự tại
Đẳng Phật Ba La Mật
Bồ đề, Diệu Liên Hoa
Phương tiện dùng kỹ thuật
Ca vịnh âm diệu pháp
Như mây tụ cúng dường
Mỗi mỗi Phật Hải Hội
Cúng dường Chư Như Lai
Chúng Bồ tát Kim Cương
Dùng lực công đức Ta
Lực Như Lai gia trì
Cùng với lực pháp giới
Cúng dường khắp an trú

Hư Không Tạng Minh Phi
Kim Cương Hợp Chương Ấn
Chân ngôn ấy rằng: (Hư Không Tạng Minh Phi Chân Ngôn)
**“Năng Mạc Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đê Lạt, Vĩ Thấp-Phộc Mục Khế Tê,
Tát Phộc Tha Khiêm, Ôn Ná Nghiệt Đê, Đát Pha La, Tứ Hàm, Nga Nga Ná Kiêm,
Sa Phộc-Hạ”**

*)NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ_ SARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARA HĪMAM GAGANAKAM SVĀHĀ

Phụng thỉnh Đại Nhật Biến Chiêu Tôn
Trần sát Hải hội chư Như Lai
Chúng Thanh Văn, Kim Cương, Bồ Tát
Vân tập khắp lầu các rộng lớn
Vô biên chúng Thánh đều chứng biết
Nay con như Phật, tĩnh hai Giới
Thành thân xây dựng Man đồ la
Các loại trang nghiêm, nay đã xong
Chẳng bỏ Bi Nguyện đều giáng lâm
Nguyện xin Thánh Chúng tròn Bản nguyện
Nhiếp thọ Tự tha thành Tát địa

Khi ấy, Đức Bạc Già Phạm liền trụ ở Thân Vô Hại Lực Tam muội. Vì trụ ở Định ấy cho nên nói **“Nhất thiết Như Lai nhập Tam muội gia biến nhất thiết vô năng chướng ngại lực vô đẳng Tam lực Minh Phi”**

Tướng của Mật Ấn đó là: Dùng tay Định Tuệ (2 tay trái phải) chắp lại, giữa rỗng. Hai luân Hư Không (2 ngón cái) dựng đứng hợp song song. Tụng rằng:

**Đây Đại Ấn Cứu Thế
Của tất cả chư Phật
Chính Giác Tam Muội Gia
An trú nơi ẩn này**

Chân ngôn ấy rằng: (Nhập Phật Tam Muội Gia Chân Ngôn)

“A Tam Mê, Đát-Lý Tam Mê, Tam Ma Duệ, Sa-Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ASAME TRISAME SAMAYE SVĀHĀ

Này Bí Mật Chủ! Minh Phi như vậy thị hiện tất cả Như Lai Địa, chẳng vượt ba Pháp Đạo Giới mà vẫn viên mãn Địa Ba La Mật

Lại dùng tay Định Tuệ làm quyền. Hai luân Hư Không (2 ngón cái) co vào trong lòng bàn tay, rồi duỗi hai luân Phong (2 ngón trỏ). Đây là Tĩnh Pháp Giới Ấn

Chân Ngôn ấy rằng: (Pháp Giới Sinh Chân Ngôn)

“Lam - đạt ma đà đồ, sa phộc bà phộc cú hàm ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RAṀ DHARMA-DHĀTU SVABHĀVAKA UHAM

Lại dùng tay Định Tuệ. Năm luân cùng loại lần lượt móc cùng nhau. Hai luân Hư Không (2 ngón cái) cong đầu cùng hướng vào nhau. Tụng rằng :

**Đây gọi là: Thắng Nguyện
Cát Tường Pháp Luân Ấn
Bạc Thế Y cứu đời**

Thấy đều chuyển pháp luân

Chân Ngôn rằng :

“Năng Mặc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Năm, Phộc Nhật-La Đát-Ma Cú Hàm”

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ VAJRA ATMAKA UHAM

Do sức Ấn Chân Ngôn

Sẽ trú nơi **Đẳng Dẫn** (Samāpati)

Đề quán thân Ta đây

Tức là Cháp Kim Cương

Vô lượng loài ác Ma

Chư Thiên, chư Hữu thấy

Như Kim Cương Tát đóa

Đừng sinh Tâm nghi hoặc

_Tiếp, nên mặc giáp trụ

Quán sát nơi trang phục

Toàn thân sinh ánh lửa

Dùng để trang nghiêm thân

Các Ma, loài gây chướng

Với các loài ác tâm

Trông thấy đều chạy tan

Định Tuệ (2 tay) **Tam Bộ Tra** (Samputa)

Chỉ quán hai Luân Phong (2 ngón trở)

Hợp giữ hai luân Hỏa (2 ngón giữa)

Hai Không (2 ngón cái) giáp song song

Trụ trong lòng bàn tay

Kim Cương Giáp Trụ Ấn

Do lực Ấn Chân Ngôn

Liên quán chữ vô cầu

Chân ngôn ấy rằng: (Kim Cương Khải Chân Ngôn)

“Năng Mặc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La nản. Ấn, Phộc Nhật-La Ca Phộc Xả, Hồng”

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ OM VAJRA-KAVACA HŪM

Do sức Ấn Chân Ngôn

Tướng đặt ấn năm chỗ

Trán, hai vai, tim, họng

Toàn thân ánh Tam Muội

Thiên Ma không thể hại

_Tiếp, kết Pháp Giới Sinh

Tướng chữ **la** (𑖫 _ RA) màu trắng

Dùng điểm Không nghiêm sức (𑖫 _ RAM)

Như chuỗi châu buộc tóc

Đặt ở trên đỉnh đầu

Giả sử trong trăm kiếp

Tích tụ muôn tội nơ

Do đây trừ diệt hết

Định, Tuệ phong (2 ngón trở) viên mãn

Liên đồng Pháp Giới Sinh
Chân Ngôn ấy rằng:
“**Lãm**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ RAM
Chân Ngôn đồng Pháp Giới
Trừ vô lượng chúng tội
Chẳng lâu sẽ thành tựu
Trú trong Địa Bất Thoái
Tiếp xúc mọi chỗ ứ
Nên Trì Tụ Môn này
Ánh sáng đỏ oai nghi
Khắp chung quanh phát lửa

_Lại dùng tay Định, Tuệ chấp lại xin quy mệnh. Hai luân Phong (2 ngón trỏ) day nhau. Đặt hai luân Không (2 ngón cái) bên trên. Hình tướng như **Khế Già** (Khaḍga: cây đao). Tụng rằng :

*Án Đại Tuệ Đao này
Tất cả Phật đều nói
Hay cắt đứt các Kiến
Nghĩa là sinh Thân Kiến*

Chân ngôn ấy rằng: (Đại Tuệ Đao Chân Ngôn)

“**Ma Hạ Yết Già, Vĩ La Na, Đạt Ma Tát Nại-La Xa Ca, Sa Ha Nhạ, Tác Đắc Ca La, Nại-Lật Sắt-Sĩ, Xế Nặc Ca, Đát Tha Nghiệt Đa, Địa Mục Lật Đễ, Nễ Tá Đa, Vĩ La Gia, Đạt Ma Nễ-Xả Đa, Hồng**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MAHĀ-KHAḌGA VIRĀJA
DHARMA SAMDARŚAKA SAHAJA SĀTKĀYA-DRṢṬI CCHEDAKA_
TATHĀGATA ADHIMUKTI NIRJATA VIRĀGA DHARMA NIRJATA HŪM

_Chấp hai tay Định Tuệ lại, giữa rỗng, Co hai luân Phong (2 ngón trỏ) cột buộc hai luân Không (2 ngón cái). Hình tướng như **Thương Khư** (Śaṅkha: vỏ ốc). Tụng rằng :

*Cát Tường Pháp Loa Án
Chư Phật, Thầy cõi thế
Bồ Tát đáng cứu thế
Đều nói pháp Vô Cấu
Đến Niết Bàn tịch diệt*

Chân ngôn ấy rằng: (Pháp Loa Chân Ngôn)

“**Ám**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ AM

_Lại hợp hai tay Định Tuệ với nhau, bung duỗi các giống như **Kiện Tra** (Ghaṃṭa: cái chuông). Hai luân Địa (2 ngón út) hai luân Không (2 ngón cái) cùng nắm nhau, hòa hợp luân Phong (2 ngón trỏ) , Hỏa (2 ngón giữa). Tụng rằng:

*Cát Tường Nguyên Liên Hoa
Chư Phật, đáng cứu thế
Tòa Kim Cương Bất Hoại
Giác Ngộ gọi là Phật
Bồ đề với Phật Tử
Thấy đều sinh từ đây*

Chân Ngôn ấy rằng: (Liên Hoa Chân Ngôn)

“**A**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ AḤ

_ Lại dùng tay Định Tuệ, hướng năm luân vào bên trong thành quyền. Dựng luân Hỏa (2 ngón giữa), duỗi hai luân Phong (2 ngón trỏ) co lại làm hình móc câu để cạnh luân Hỏa (2 ngón giữa), luân Hư Không (2 ngón cái), luân Địa (2 ngón út) đều chỉ lên trên. Tụng rằng:

Kim Cương Đại Bi Ấn

Hay phá “Thành Vô Trí”

Đánh thức kẻ say ngủ

Trời Người chẳng thể hại

Chân ngôn ấy rằng: (Kim Cương Đại Tuệ)

“**Năng Mạt Tam Mãn Đa, Phộc Nhật-La Ná, Hồng**”

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM- HŪM

_ Lại dùng tay Định Tuệ, hướng năm luân vào trong thành quyền. Dựng đứng luân Hỏa (2 ngón giữa), đặt hai luân Phong (2 ngón trỏ) bên cạnh luân Hỏa (2 ngón giữa), co đều hai luân Hư Không (2 ngón cái). Tụng rằng:

Ấn này Ấn Ma Ha

Gọi là Như Lai Đỉnh

Vừa mới kết tác xong

Tức đồng như Thế Tôn

Chân ngôn ấy rằng: (Như Lai Đỉnh Chân Ngôn)

“**Hồng Hồng**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM - HŪM HŪM

_ Lại dùng tay Trí Tuệ (tay phải) làm quyền, đặt ở khoảng lông mày (Tam tinh). Tụng rằng:

Đây là Hào Tướng Tạng

Phật thường Mãn Nguyện Ấn

Vừa mới tác Ấn này

Liền đồng Nhân Trung Thắng

Chân Ngôn ấy rằng: (Hào tướng chân ngôn)

“**A Ngật Nha**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ A HŪM JAḤ

_ Trụ nơi Du Già Tọa, ôm bình bát. Tương ứng dùng tay Định Tuệ cùng để khoảng lỗ rốn. Đây là “Thích Ca Mâu Ni Đại Bát Ấn”

Chân Ngôn ấy rằng: (Đại Bát chân ngôn)

“**Bà**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ BHAḤ

_ Lại dùng tay Trí Tuệ (tay phải), hướng lên trên thành hình Thí Vô Úy. Tụng rằng:

Hay ban cho tất cả

Khiến chúng sinh không sợ

Nếu kết Đại Ấn này

Là bậc Thí Vô Úy

Chân Ngôn ấy rằng: (Thí Vô Úy Chân Ngôn)

“Tát Phộc Tha, Nhi Ná Nhi Ná, Bội Dã Năng Sa Ná, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ SARVATHĀ JINA JINA
BHAYA NĀŚANA SVĀHĀ

_Lại dùng tay Trí Tuệ (tay phải) buông xuống thành hình “Thí Nguyên”. Tụng
rằng:

***Dữ Nguyên Ấn như vậy
Là điều Thế Y nói
Vừa mới kết Ấn này
Chư Phật tròn bản nguyện***

Chân Ngôn ấy rằng: (Dữ nguyện Chân Ngôn)

“Phộc Na La, Phộc Na Lê, Đát-Ma Ta, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ VARADA VARADE
DHARMATĀ SVĀHĀ

(Bản khác ghi nhận Chân Ngôn này là:

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ VARADA VAJRA ATMAKA
SVĀHĀ)

_Lại dùng tay Trí Tuệ (tay phải) làm quyền, duỗi luân Phong (ngón trỏ) thành
hình **Tỳ Câu Chi** (Bhṛkuṭi) an trú nơi Đẳng Dẫn. Tụng rằng :

***Dùng Đại Ấn như vậy
Chư Phật Cứu Thế Tôn
Khủng bố loài gây chướng
Tùy ý thành Tất Địa
Do kết nên Ấn này
Chúng Ma quân đại ác
Với loài gây chướng khác
Chạy tan - không nghĩ ngại***

Chân Ngôn ấy rằng: (Bồ Ma Chân Ngôn)

**“Ma Hạ Mạt La Phộc Đễ, Nại Xả Phộc Lô, Ôn Bà Phệ, Ma Ha Muội Lý
Đát Dã Tỳ Dữu, Ôn Nghiệt Đễ, Sa Phộc-Hạ”**

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ MAHĀ-BALA VATI, DAŚA-
BALA UDBHAVE, MAHĀ-MAITRYA ABHYUDGATE SVĀHĀ

_Lại dùng tay Trí Tuệ (tay phải) làm quyền, duỗi luân Thủy (ngón vô danh)
Hỏa (ngón giữa). Tụng rằng :

***Đây là Nhất Thiết Phật
Thế y Bi Sinh Nhân
Tưởng đặt nơi Nhân Giới
Bạc Trí thành Phật Nhân***

Chân Ngôn ấy rằng: (Bi sinh Nguyên Chân Ngôn)

**“Nga Nga Năng Phộc La, Lộ Ngật Xái Ninh, Ca Lỗ Ninh Ma Gia, Đát Tha
Nghiệt Đa Tát Ngật-Sô, Sa Phộc-Hạ”**

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ GAGANA VARA LAKṢAṆA
KĀRUṆI-MAYA TATHĀGATA-CAKṢU SVĀHĀ

Lại dùng tay Định Tuệ hợp thành một, hướng vào trong làm quyền. Duỗi luân Phong của tay Trí Tuệ (ngón trỏ phải), co đốt thứ ba giống như tướng cái vòng. Tụng rằng:

*Gọi tên là Câu Ấn
Chư Phật, Đấng cứu thế
Triệu tập khắp tất cả
Bậc trụ nơi Thập Địa
Bậc Bồ Đề Đại Tâm
Với chúng sinh ác tử (ý tứ ác độc)*

Chân Ngôn ấy rằng: (Câu Chân Ngôn)

“Á, Tát Phộc Đát-La Bát-La Đề Ha Đế, Đát Tha Nghiệt Đa Cử Xa, Mạo Địa Tát Lý-Gia, Bát Lý Bồ La Ca, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM AḤ SARVATRA
APRATIHAṬE TATHĀGATA-AMKUŚĀ BODHĪ-CARYĀ PARIPŪRAKA
SVĀHĀ

Lại dùng tay Định Tuệ, hướng năm luân vào bên trong thành quyền. Duỗi luân Phong (2 ngón trỏ), co tròn cùng hợp nhau. Tụng rằng:

*Thánh Nguyên Sách Ấn này
Hoại các loài tạo ác
Bậc Chân Ngôn kết Ấn
Hay trói điều chẳng thiện*

Chân Ngôn ấy rằng: (Sách Chân Ngôn)

“Hệ Hệ, Ma Hạ Bá Xả, Bát-La Sa Lao Na Lý Dã, Tát Đát-Phộc Đà Đổ, Vi Mô Hạ Ca, Đát Tha Nghiệt Đa Địa Mục Lật, Đề Đổ Tá Đa, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM HE HE MAHĀ-PĀŚA
PRASARA UDĀRYA SARVA-DHĀTU VIMOHAKA TATHĀGATA-
ADHIMUKTI NIRJATA SVĀHĀ

Từ Câu ấn lúc trước, duỗi luân Hỏa (ngón giữa) và hơi co lại. Đây là **Chư Như Lai Tâm Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Như Lai Tâm Chân Ngôn)

“Chỉ Trương Nộ, Ôn-Bà Phộc, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM JÑĀNA UDBHAVA SVĀHĀ

Lại dùng ấn này, duỗi luân Thủy (ngón vô danh) dựng đứng lên. Đây là **Như Lai Tề Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Như Lai Tề Ấn)

“A Một-Lật Đô, Ôn-Bà Phộc, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM AMṚTA UDBHAVA SVĀHĀ

Dùng ấn này, duỗi thẳng luân Địa (ngón út), còn lại cũng dựng đứng. Đây là **Như Lai Yêu Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Như Lai Yêu Chân Ngôn)

“Đát Tha Nghiệt Đa, Tam Bà Phộc, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM TATHĀGATA SAMBHAVA
SVĀHĀ

_Lại chấp hai tay Định Tuệ lại, giữa trống không. Co hai luân Phong (2 ngón trỏ) Thủy (2 ngón vô danh) vào bên trong. Hoi co hai luân Địa (2 ngón út) đặt gần luân Hỏa (2 ngón giữa). Đây là **Như Lai Tạng Ấn**

“**Năng Mạc Tát đất tha nghiệt đế tệt, Lam lam, lạp lạp, sa phộc-hạ**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ RAṂ RAṂ, RAḤ RAḤ SVĀHĀ

_Tiếp, kết hai Thủ Hộ Môn, liền dùng Ấn này bung luân Thủy (2 ngón vô danh) hướng lên trên. Đây là **Đại Giới Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Đại Kết Giới Chân Ngôn)

“**Lệ Lỗ Bồ Nghi, Vĩ Cử Lý, Vĩ Cử Lệ, Sa Phộc-Hạ**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ LELLUPURI VIKULE VIKULE SVĀHĀ

.)**Đại Tam Muội gia kết Đại Giới**

Chân Ngôn ấy rằng:

“**Tát Phộc Đát-La Nỗ Nghiệt Đế, Mãn Đà Dã, Tỉ Mạn, Ma Ha Tam Ma Dã, Niết-La Tả Đế, Sa-Ma La Nãi, A Bát-La Đế Ha Đế, Đà Ta Đà Ta, Yết La Yết La, Mãn Đà Mãn Đà, Nại Sa Nãi-Dĩ Chiên, Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Nỗ Chỉ Nhạ Đế, Bát-La Bát La Đạt Ma Lạp Đà, Dĩ Nhã Duệ, Bà Nga Phộc Đế, Vĩ Cử Lý, Vĩ Cử Lệ, Lệ Lỗ Bồ Ly, Sa Phộc-Hạ**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ SARVATRA ANUGATE BADHĀYA SĪMAṂ MAHĀ-SAMAYA NIRJATĒ, SMARAṆA APRATIHATE DHAKA DHAKA, CARA CARA, BANDHA BANDHA, DAŚRNI SAṂSARA TATHĀGATA-ANUJÑATE PRAVARA DHARMA LADDHA VIJAYE BHAGAVATI, VIKULE VIKULE LELLUPURI SVĀHĀ

_Khi ấy Đức Tỳ Lô Giá Na Phật trụ vào **Mãn Nhất Thiết Nguyệt**, hiện ra tướng lưới rộng lớn che khắp tất cả cõi Phật xong rồi nhập vào **Thanh Tĩnh Pháp Đàn Cao Phong Quán Tam Muội**. Bảy giờ Đức Phật từ trong Định phát khởi âm thanh xót thương mọi giới chúng sinh trong tất cả Pháp Giới của Như Lai, tuyên nói **Đại Lực Đại Hộ Minh Phi**

Dùng ngay Đại Giới Ấn lúc trước, co hai luân Hỏa (2 ngón giữa) hợp cùng nhau, bung duỗi luân Phong (2 ngón trỏ) . Đây là **Vô Kham Nhẫn Đại Hộ Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng:

[Đại Kết Hộ Ấn là: Phương đông kết **Vô Úy Kết Hộ Trì Bội Ấn** với chữ **Phộc** (𑖑_VA), Bắc tác **Hoại Chư Bồ Đại Hộ Trì Giao Ấn** với chữ **Ma** (𑖓_MA), Tây tác **Nan Giáng Đại Hộ Trì Dao Ấn** với chữ **Sách** (𑖓_SAH) . Nam tác **Vô Thắng Đại Hộ Bội Ấn** với chữ **Phộc** (𑖑)]

“**Năng Mạc Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đế Tỳ-Dược, Tát Phộc Bà Dã Vĩ Nghiệt Đế Tỳ Dược, Mục Khế Tệt, Tát-Phộc Tha, Hàm Khiêm, Lạp Khất-Sái, Ma Hạ Mạt Lệ, Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Bôn Nê-Dã, Nãi Nhạ Đế, Hồng Hồng, Đát-La-Tra Đát-La-Tra, A Bát-La Đế Hạ Đế, Sa Phộc-Hạ**”

*)NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ SARVA-BHAYA VIGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ_SARVATHĀ HAṂ KHAṂ, RAKṢA MAHĀ-BALE, SARVA TATHĀGATA-PUṆYE NIRJATE HŪM HŪM, TRAṬ TRAṬ, APRATIHATE SVĀHĀ

Đức Phật nói Minh này xong, tức thời khắp cả cõi Phật chân động 6 cách. Tất cả Bồ Tát đặc được **Vị Tăng Hữu Khai Phu Nhẫn**, ở trước chư Phật dùng lời thích ý mà nói Kệ rằng:

*Chư Phật thật hiếm có
Nói Đại Lực Hộ này
Tất cả Phật hộ trì
Thành trì đều cố mật (Kiên cố kín đáo)
Do Hộ Tâm Chú này
Tất cả loài gây chướng
Hàng Tỳ Na Dạ Ca
Các La sát hình ác
Hết thấy đều lui tan*

__Tiếp, Kết Bất Động Tôn
__Ấn Minh dùng gia trì
Nơi cúng dường trừ nợ
Hiện ánh sáng, trừ chướng
Tăng thêm oai đức lớn
Chân Ngôn ấy rằng: (Bất Động Tôn Chân Ngôn)
“Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Tiễn. Hám Hàm”
*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRANĀM_ HĀM MĀM

__Tiếp theo kết Ấn Ú Già Hương Thủy. Hai tay nâng vật đựng nước thơm Ú Già, tưởng tắm chư Thánh Chúng và tương ưng phát 5 Nguyện lớn
Chân Ngôn ấy rằng: (Ú Già Chân Ngôn)
“Nga Nga Năng, Tam Ma Tam Ma, Sa Phộc-Ha”
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ GAGANA SAMA ASAMA SVĀHĀ

__Tiếp kết Đồ Hương Ấn
__Định (tay trái) nắm cổ tay Trí (tay phải)
__Duỗi năm luân (5 ngón tay) giờ chuông
__Tác Thí Vô Úy Ấn
Chân Ngôn ấy rằng: (Đồ Hương Chân Ngôn)
“Vĩ Thâu Đà, Đạt Độ, Ôn-Sa Phộc, Sa Phộc-Hạ”
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VIŚUDDHA-GANDHA
UDBHAVA SVĀHĀ

Niệm Chân Ngôn ấy xong
Tưởng từ Ấn tuôn ra
Biển mây Vật, Hương bột (dầu thơm)
Tận Hư không Pháp Giới
Trần sát, đại Hải Hội
Cúng dường mỗi mỗi Tôn

__Tiếp kết Như Lai Tọa
__Đồng với Hoa Toà Ấn
Chân Ngôn ấy rằng:
“A”
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ A
Chúng Thánh Tôn sẽ ngồi
Tòa Kim Cương Bất Hoại
Nguyện Pháp Giới chúng sinh

Cùng ngồi tòa **Pháp Không**

Bảy giờ, Đức Bạt Già Phạm gia trì Pháp Giới rộng lớn. Liên lúc ấy trụ vào **Pháp Giới Thai Tạng Tam Muội**. Từ Định này khởi nói **Nhập Phật Tam Muội Gia Chân Ngôn** ấy rằng: (Nhập Phật Tam Muội Gia Chân Ngôn)

“Năng Mạc Tát Phộc Đát Tha Nhiệt Đế Tiên, Vi Thấp-Phộc Mục Khế-Tê, Án, A Tam Mê, Đát-Ly Tam Mê, Tam Ma Duệ, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ_ OM ASAME TRISAME SAMAYE SVĀHĀ

Chính Tam Muội Gia ấy
Thường hay tặng ích khắp
Tất cả loại chúng sinh
Sẽ được thành Tất Địa
Tức trọn nguyện Vô Thượng
Dùng Đại Chân Ngôn Chủ
Vớ các Minh hoan hỷ

_ Tiếp, kết Hiến Tòa Án
Định Tuệ cùng cài trong
Co tròn hai luân Phong (2 ngón trỏ)
Cùng tụ bên cạnh ngón
Hai Không (2 ngón cái) phụ cạnh Phong (2 ngón trỏ)

Chân Ngôn ấy rằng: (Hoa Cúng Đường Chân Ngôn)

“Ma Ha Muội Đát-Lý Dã, Tỳ Dữu Nạp Nghiệt Đế, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ MAHĀ-MAITRYA ABHYUDGATE SVĀHĀ

Suy nghĩ Án, tuôn ra
Hoa **thất Giác** (7 giác Chi) Vô lậu
Các loại biển, mây hoa
Tràn khắp cả Pháp Giới
Vi trần Phật Sát Hội
Thành cúng dường rộng lớn

_ Tiếp kết Phần Hương Án
Định Tuệ cùng hợp lưng
Duỗi hai luân Không (2 ngón cái) ra
Vê bên cạnh luân Phong (2 ngón trỏ)

Chân Ngôn ấy rằng: (Thieu Hương Chân Ngôn)

“Đạt Ma Đà Tát-Phộc Nỗ Nghiệt Đế Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ DHARMA-DHĀTU ANUGATE SVĀHĀ

Niệm Chân Ngôn ấy xong
Tưởng từ Án tuôn ra
Biển mây vật, hương đốt
Lan trùm khắp hư không
Vi trần Đại Hải Hội
Mỗi mỗi trước Thánh Chúng
Cúng dường các loại hương
Đồng vào Pháp Giới Thể

_Tiếp kết Âm Thực Ân
Hợp Định Tuệ giữa không (Không Tâm Hợp Chương)
Ân thành rồi quán tưởng
Chân Ngôn ấy rằng: (Âm Thực Chân Ngôn)
**“A La La, Ca La La, Mạt Ngân Nại Ná, Nhĩ Mạt Ngân Nại Nễ, Ma Ha Mạt
Lý, Sa Phộc-Hạ”**

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM ARARA KARARA BALIṀ
DADA, VIBALIṀ DADE MAHĀA-BALEH SVĀHĀ

Niệm Chân Ngôn ấy xong
Vô lượng mây âm thực
Lan trùm khắp Pháp Giới
Vi trần sát Phật Thổ
Mỗi mỗi trước Thánh Chúng
Rộng lớn cúng dường Pháp
Pháp Thiền Duyệt Thực kia

_Tiếp, kết Minh Đăng ấn
Tay Trí (tay phải) nắm thành quyền
Luân Phong (ngón trỏ) buộc luân Hỏa (ngón giữa)
Không (ngón cái) áp móng Thủy (ngón vô danh) Địa (ngón út)
Luân Hỏa (ngón giữa) duỗi ngay thẳng
Chân Ngôn ấy rằng: (Đăng Minh Chân Ngôn)
**“Đát Tha Nghiệt Đa La-Chỉ, Sa-Pha La Ninh, Phộc Bà Sa Năng, Nga Nga
Nhu Ná Ly Đa, Sa Phộc-Hạ”**

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM TATHĀGATA-ARCI
SPHARAṆA VABHĀṢANA GAGANA-UDĀRYA SVĀHĀ

Niệm Chân Ngôn ấy xong
Vòng hữu (bên phải) như chiếu sáng
Từ Ấn đó tuôn ra
Vô lương sông mây đèn
Lan trùm khắp hư không
Trong vi trần quốc thổ
Mỗi mỗi đèn rộng lớn
Chiếu diệu Phật Hải Hội

_Tiếp, quán Hư Không Tạng
Quảng Đại Bảo Lô Các
Ngay trong lầu báu lớn
Bày từng hàng cột báu
Khắp nơi treo phượng lọng
Muôn rèm châu đan ngang
Áo báu diệu rũ treo
Mây hương hoa lan khắp
Phơi phới trang nghiêm đất
Tiếng phách hòa êm tai
Tấu chung với âm nhạc
Trong Đàn tưởng Tĩnh diệu
Hiền Bình với Ứ Già

Cây vương báu vượn nở
Dùng đèn Ma Ni soi
Tam Muội Tổng Trì Địa
Dáng thiếu nữ tự tại
Chư Phật Ba La Mật
Bồ Đề Diệu Liên Hoa
Phương tiện dùng kỹ thuật
Ca vịnh âm Diệu Pháp
Như mây mưa cúng dường
Mỗi mỗi Phật Hải Hội
Cúng dường Chư Như Lai
Chúng Bồ Tát Kim Cương
Dùng lực công đức Ta
Lực Như Lai gia trì
Cùng với lực pháp giới
Cúng dường khắp an trú

Chân Ngôn ấy rằng:

**“Năng mặc Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đế Tiêu, Vĩ Thấp-Phộc Mục Khế Tệ,
Tát Phộc-Ha, Khiêm, Ôn-Ná Nghiệt Đế, Sa Ha La, Tứ Hàm, Nga Nga Năng Kiêm,
Sa Phộc-Hạ”**

*)NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ
SARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARA HĪMAḤ GAGANAKAḤ SVĀHĀ

_Tiếp, phát lộ 5 điều tán thán (một là tán thán Phật; hai là tán thán Pháp Bảo; ba là tán thán Tăng; bốn là tán thán Phổ Hiền; năm là tán thán Kim Cương Thủ)

**.)Ma Ha Ca Lỗ Ni Kiến Năng Tham, Xả Sa Đá La Tát Phộc Hệ Nễ Nam,
Bôn Nữ Na Địa Năng, Nhu Noa Đà Lam Bát-La Noa Ma Nĩ Đát Tha Nga Đam**

**.)Phệ La Nghi Dạ Nhược Năng Nam, Truật Đại Thú Bà Nột Nghiệt Đế Mô
Tả Kiêm, Ba La Mật Thễ Ca Mê Kiến Đam Đạt Ma Hàm Sá Ma Phộc Hám**

**.)Mục Ngật Đam Mục Ngật Đế Đá Tha Bát-La Pha Đa Thí Khất Xái Dạ
Sách Nhĩ Dã, Phộc Sa Thổ Đam, Khất-Sái Đát Lãm Vĩ Thủy Sách Hám Nhu Noa
Noãn Năng Mê Tặng Kiến Tả Bà Phộc Đá**

**.)Tát Phộc Nỗ Đà Bát-La Sả Sa Đá Dạ, Tam Bột Ly Đá Dạ, Ngu Lệ Ngu
Lam, A Phộc Lộ Chỉ Đa Tăng Chỉ Tương Dã, Năng Mô Ninh Kế Chỉ Ly Bá Đát
Ma Ninh**

**.)Ma Ha Phộc La Dã Tả Noa Dã, Vĩ Lễ Dã La Nặc Dã, Sa Đà Vị Nột Nan
Đá Ná Ma Ca Dạ, Năng Ma Tát Đế Phộc Nhật-La Bá Na Duệ”**

_Tiếp, kết Như Lai đỉnh

Chân Ngôn ấy rằng: (Tức như Đại Nhật Tôn)

**“Năng Mặc Tam Mãn Đa Bột Đà Nẫm, Nga Nga Năng Nan Đa Vi Thâu Đà
Đạt Ma Nễ Đỗ Đế, Sa Phộc-Hạ”**

(Như Lai Đỉnh Tướng Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _GAGANA ANANTA
VIŚUDDHA-DHARMA NIRJATE SVĀHĀ

_Lại chấp hai tay Định Tuệ, giữa không (Không Tâm Hợp Chưởng) . Dùng hai luân Phong (2 ngón trỏ) giữ bên cạnh luân Hỏa (2 ngón giữa). Đây là **Như Lai Giáp Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (ấn 5 nơi: trán, vai phải, vai trái, tim, cổ họng)

“Bát-La Tỏa Noa, Phộc Nhật-La Nhập-Phộc La, Vĩ Sa-Phổ La, Phộc”

(Như Lai Giáp Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ PRACAṆḌA VAJRA-JVALA
VISPHURA HŪM

_ Lại, ngay Đại Lực Đại Hộ Ấn lúc trước. Đưa luân Không (2 ngón cái) vào trong lòng bàn tay và bung duỗi luân Phong (2 ngón trỏ). Đây là **Như Lai Phổ Quang Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng :

“Nhập Phộc-La, Ma Lý Nê, Đát Tha Nghiệt Đa Lật-Nhĩ, Sa Phộc-Hạ”

(Phổ Quang Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ JVALA-MĀLINI TATHĀGATA-
ARCI SVĀHĀ

_ Lại, ngay Giáp Ấn trước. Đưa hai Không (2 ngón cái) vào trong. Đây là **Như Lai Thiệt Tướng Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Như Lai Thiệt Chân Ngôn)

“Đát Tha Nghiệt Đa Nhĩ Ha-Phộc, Tát Đễ-Dã, Đạt Ma, Bát-La Đễ Sắt-Xĩ Đa, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ TATHĀGATA-JIHVA SATYA-
DHARMA PRATIṢṬITA SVĀHĀ

_ Lại theo **Thiệt Tướng Ấn** lúc trước. Hai luân Phong (2 ngón trỏ), hai luân thủy (2 ngón vô danh) co lại cùng day day nhau. Hướng luân Không (2 ngón cái) lên trên và hơi co lại. Luân Hòa (2 ngón giữa), luân Địa (2 ngón út) đứng thẳng hợp với nhau Đây là **Như Lai Ngũ Ngôn Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng : (Như Lai Ngũ Chân Ngôn)

“Đát Tha Nghiệt Đa, Ma Ha Phộc Đát-La, Vĩ Thấp-Phộc Chỉ-Nhương Năng, Ma Hộ Ná Dã . Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ TATHĀGATA MAHĀ-VAKTRA
VIŚVA-JÑĀNAM MAHODAYA SVĀHĀ

_ Lại theo **Ngũ Ngôn Ấn** lúc trước, co hai luân Phong (2 ngón trỏ) vào trong lòng bàn tay và đặt bên cạnh luân Không (2 ngón cái). Đây là **Như Lai Nha Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng : (Như Lai Nha Chân Ngôn)

“Đát Tha Nghiệt Đa, Năng Sát-Tra-La, La Sa La Sa, Nghiệt La Cầm, Bát-La Phộc, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ TATHĀGATA-DAMṢṬRA
RASA RASA, AGRA SAMPRĀPAKA_ SARVA TATHĀGATA-VIṢAYA
SAMBHAVA SVĀHĀ

_ Lại theo **Nha Ấn** lúc trước. Hướng luân Phong (2 ngón trỏ) lên trên và co đốt thứ ba lại. Đây là **Như Lai Biện Thuyết Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Như Lai Biện Thuyết Chân Ngôn)

“A Nhĩ Đễ-Dã, Ná-Bộ Đa, Lộ Pha, Phộc, Tam Ma Đá, Bát-La Bát Đa, Vi Thâu Đả Sa-Phộc La, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ ACINDHYA ADBHUTA RŪPA
VĀK SAMANTA-PRĀPTA VIŚUDDHA-SVARĀ SVĀHĀ

__Lại hòa hợp tay Định Tuệ thành một tướng, chấp hai tay lại giữa trống không. Co hai luân Địa (2 ngón út), hai luân Không (2 ngón cái) vào bên trong, hợp cùng nhau. Đây là **Như Lai Trì Thập Lực Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Như Lai Thập Lực Chân Ngôn)

“Nại Xa Mạt Lã Nga Đạt La, Hồng Tam Nhiêm, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ DAŚA-BALAMGA DHĀRA HŪM SAM JAM SVĀHĀ

__Lại theo **Thập Lực Ấn** lúc trước. Co đốt trên của hai luân Phong (2 ngón trỏ) cùng hợp ở trên luân Không (2 ngón cái). Đây là **Như Lai Niệm Xứ Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Như Lai Niệm Xứ Chân Ngôn)

“Đát Tha Nghiệt Đa, Sa Ma Lạt Để, Tát Đát Phộc, Hệ Đát Phộc, Tỳ Dữu, Ôn-Nghiệt Đa, Nga Nga Nặng, Tam Mang Tam Ma, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ TATHĀGATA-SMṚTI SATVA HĪTA ABHYUDGATA GAGANA SAMA ASAMA SVĀHĀ

__Lại theo **Niệm Ấn** lúc trước. Đặt hai luân Không (2 ngón cái) trên luân Thủy (2 ngón vô danh). Đây là **Nhất Thiết Bình Đẳng Khai Ngộ Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Bình Đẳng Khai Ngộ Chân Ngôn)

“Tát Phộc Đạt Ma, Tam Ma Đa, Bát-La Bát Đa, Đát Tha Nghiệt Đa Lỗ Nghiệt Đa, Sa Phộc-Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ SARVA DHARMA SAMANTA-PRĀPTA TATHĀGATA ANUGATA SVĀHĀ

__Khi ấy, Phổ Hiền Bồ Tát liền trụ ngay nơi **Phật Cảnh Giới Trang Nghiêm Tam Muội**. Quán chữ A làm Thê tức đồng với Hạnh Phổ Hiền. Lại hợp hai tay Định Tuệ làm một, đặt hai luân Phong (2 ngón trỏ) lên trên luân Hỏa (2 ngón giữa). Còn lại như trước Đây là **Phổ Hiền Như Ý Châu Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Phổ Hiền Như Ý Châu Chân Ngôn)

“Tham Ma Đa Lỗ Nghiệt Đa, Vĩ La Nhạ, Đạt Ma, Nễ Sá Đa, Ma Hạ Ma Hạ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ SAMANTA ANUGATA VIRAJA-DHARMA NIRJATA MAHĀ MAHĀ SVĀHĀ

__Bây giờ Di Lạc Bồ Tát trụ ở **Phát Sinh Phổ Biến Đại Từ Tam Muội**. Quán chữ A làm Thê. Tức đồng với Hạnh Di Lạc. Lại chấp hai tay Định Tuệ lại, giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) co hai luân Phong (2 ngón trỏ) lại, đặt dưới gốc luân Hỏa (2 ngón giữa) còn lại như tướng trước. Đây là **Từ Thị Bồ Tát Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng: (Từ Thị Bồ Tát Chân Ngôn)

“A Nhĩ Đa, Nhạ Đa, Tát Phộc Tát Đát-Phộc Sa Đa, Nễ Nghiệt Đa, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM _ AJITAM JAYA SARVA SATVA-ĀŚAYA ANUGATA SVĀHĀ

__Tiếp theo, nhập vào chuyển **Bách Tự Tam Bộ Man Đồ La Thành Thân Quán Hạnh** (phần này chỉ truyền riêng bằng miệng)

ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ

QUYỀN THƯỢNG (Hết)

Mật Tạng Bộ 1 -No 851 (Tr. 98_ Tr.106)

ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA KINH QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ _ QUYỀN TRUNG _

Hán dịch: Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: VỌNG CHI - HUYỀN THANH

Phương Đông **Đại Nhật Phật**

Đài hoa sen trắng lớn

Giữa vành trăng Thanh Tịnh

Trong hiện màu Thương Khư

Quán Pháp Môn chữ **Khiêm** (𑖕_ KHAM)

Tam giác phóng ánh sáng

Màu sắc đều trắng tươi

Ấn Kim Cương vây quanh

Từ **Chân Ngôn Vương** ấy

Ánh sáng tỏa chung quanh

Rộng khắp như tuôn chảy

Tri **Giáng Tứ Ma** này

Tên là **Biển Tri Ấn**

Đầy đủ nhiều Công Đức

Tất cả Tâm Phật ấy

Gọi là **Đại Cần Dũng**

Chân Ngôn ấy rằng:

“Tát Phộc Một Đà, Mạo Địa Tát Đát-Phộc, Ha-Lật Nại Da, Nhiêm-Dạ Phệ Sa Mê, Ná Ma Tát Phộc Vĩ Nê, Sa Phộc-Hạ”

(Phổ Nhất Thiết Chư Phật Bồ Tát Tâm Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SARVA BUDDHA BODHI-SATVA HRDAYAM NYĀVAŚANĀM_ NAMAḤ SARVA VIDE SVĀHĀ

_ Phương Bắc, Đại Viên Đài

Quán quang luân chữ **Nhiêm** (𑖕_ GAM)

Chuyển thành chư Phật Mẫu

Ánh sáng màu vàng rờn

Y phục bằng lụa mỏng

Soi khắp như mặt trời

Chính Thọ trú Tam Muội

Tên là **Hư Không Nhãn**

Hư Không Nhãn Minh Phi

Chân Ngôn ấy rằng: (tức đồng Đại Nhật)

“Nga Nga Nẳng, Phộc La, Lạc Ngật-Xoa Nãi, Nga Nga Nẳng Tam Ma Duệ, Tát Phộc Đố Nột Nga Đa, Tị Sa La, Tam Bà Phệ, Nhập-Phộc La, Ná Mô A Mục Khư Nạn, Sa-Phộc Hạ”

(Hư Không Nhãn Minh Phi Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ GAGANA VARA LAKṢANE, GAGANA-SAMAYE, SARVATA UDGATA ABHISĀRA SAMAYE JVALA_ NAMO AMOGHĀNĀM SVĀHĀ

_Đài sen trắng phương Nam
Quán ánh sáng chữ **Ca** (𑖕_ KA)
Trong quang luân màu vàng
Chư Bồ Tát cứu thế
Đại đức Thánh Tôn Ấn
Tên là **Mãn Chúng Nguyễn**
Hai tay mới giao chia
Là Mật Ấn phổ thông

Chân Ngôn ấy rằng :

**“Tát Phộc Tha, Vĩ Ma Đễ, Vĩ Chỉ La Ninh, Đạt Ma Đà Đổ, Nễ Tá Đa,
Thấm Thấm, Ha, Sa-Phộc Hạ”**

(Nhất Thiết Bồ Tát Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM SARVATHĀ VIMATI
VIKIRAṆA DHARMA-DHĀTU NIRJATA, SAṀ SAṀ HA SVĀHĀ

_Tiếp, bên phải Đại Nhật
Tĩnh tiến Quán Thế Âm
Tướng bao trùm bốn phương
Giữa Cát Tường Thương Khư
Hiện hoa **Bát Đầu Ma** (Padma: hoa sen hồng)
Hé nở đều quả trái
Trên có Kim Cương Tuệ
Phụng thừa Ấn Đại Liên
Quán quang luân chữ **Sa** (𑖙_ SA)
Luân hiện Quán Tự Tại
Ngồi sen trắng mỉm cười
Đỉnh hiện **Vô Lượng Thọ** (Amitāyus-buddha)
Trú Phổ Quán Tam Muội
Nói Tự Tâm Chân Ngôn
Ấn như hoa sen nở

Chân Ngôn ấy rằng :

**“Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Phộc Lộ Cát Đa, Yết Lỗ Ninh Na Dã, La La
La, Hồng Nhạ, Sa-Phộc Hạ”**

(Quán Âm Liên Hoa Bộ Thượng Thủ Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM SARVA TATHĀGATA
AVALOKITA KĀRUNA-MAYA, RA RA RA, HŪM JAḤ SVĀHĀ

_Tiếp, bên phải trong sen
Quán quang luân chữ **Thám** (𑖛_ SAM)
Chuyển thành **Đại Thế Chí**
Y phục màu Thương Khư (Śaṅkha: Trắng óng ánh như vỏ ốc)
Tay hoa sen Đại Bi
Tốt tươi chưa hé nở
Hào quang tròn vây quanh
Chấp Định Tuệ giữa không (Không Tâm Hợp Chương)
Như hoa sen chưa nở

Chân Ngôn ấy rằng :

“Nhiêm Nhiêm Sách, Sa-Phộc Hạ”

(Đắc Đại Thế Chí Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ JAM JAM SAḤ SVĀHĀ

_Tiếp, bên trái trong sen
Quán quang luân chữ **Đam** (𑖀 _ TAM)
Luân hiện **Đa La Tôn**
Màu Xanh trắng xen lẫn
Dáng người nữ trung niên
Chấp tay cầm sen xanh
Hào quang tròn tươi đẹp
Tỏa chiếu từ Tâm tĩnh
Định Tuệ nắm thành quyền
Duỗi hợp hai luân Phong (2 ngón trỏ)
Hai luân Không (2 ngón cái) gia trì

Chân Ngôn ấy rằng :

“Yết Nỗ Ni, Ôn-Bà Phệ, Đa Nệ Đa Ni Nê, Sa-Phộc Hạ”

(Đa La Tôn Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KĀRUṆA UDBHAVE TĀRE
TĀRIṆI SVĀHĀ

_Tiếp, bên phải trong sen
Quán Tụ Môn **Một-Lý** (𑖀 _ BHR)
Trong hào quang tinh khiết
Hiện thân **Tỳ Câu Chi** (Bhṛkuṭī)
Tay cầm chuỗi châu rữ
Ba mắt giữ búi tóc
Tôn hình màu trắng tinh
Hào quang vàng, đỏ, trắng
Hơi khác ân Đa La

Chân Ngôn ấy rằng :

“Tát Phộc Đà Dã, Đát-La Tẩn Nễ, Hồng, Sa-Phạ Tra Dã, Sa-Phộc Hạ”

(Tỳ Câu Chi Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SARVA BHAYA TRĀSANI
HŪM SPHAṬYA SVĀHĀ

_Minh Phi ngự bên trái
Hiệu là **Trì Danh Xung** (Yaśodhāra)
Tất cả Diệu anh lạc
Trang nghiêm thân màu vàng
Cầm cành hoa tươi đẹp
Trái, cầm Bát Dận Ngộ (loài hoa ở phương Tây có màu vàng nhạt)
Mật Ấn theo Mã Đầu
Nâng cao luân Phong (ngón trỏ), co

Chân Ngôn ấy rằng :

“Diễm, Giả Thâu Đa La Dã, Sa-Phộc Hạ”

(Gia Thâu Đa La Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ YAṀ YAŚODHĀRA SVĀHĀ

_ Sát bên phải Đa La
Trong Đài quán chữ **Bán** (𑖀_ PAM)
Phóng Bạch Tĩnh quang luân
Tròn sáng hiện **Bạch Xứ** (Pāṇḍara-vāsini)
Mão tóc thuần màu trắng
Cầm hoa Bát Đàm Ma (Padma)
Hợp hai tay giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng)
Luân Thủy (2 ngón vô danh) vào lòng tay
Luân Không (2 ngón cái) vê bên trên
Là **Bạch Xứ Tôn Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng :

“Đát Tha Nghiệt Đa Vĩ Xái Dã, Tam Bà Phệ, Bát Ná-Ma Mang Lý Nãi, Sa-Phộc Hạ”

(Bạch Xứ Tôn Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ TATHĀGATA-VIṢAYA
SAMBHAVE PADMA-MĀLINI SVĀHĀ

_ Bên trái, trong đài hoa
Quán Pháp Môn chữ **Hàm** (𑖇_ HŪM)
Phóng cụm ánh sáng lớn
Hiện **Đại Lực Minh Vương** (Hayagrīva: Mã Đầu)
Ánh mặt trời ban mai
Nghiêm thân bằng sen trắng
Hách dịch thành tia lửa
Gằm rỗng hiện bốn nanh
Vươn móng vuốt thú vương
Ấn như Bạch Xứ Tôn
Co luân Phong (ngón trỏ), Không (ngón cái) xuống
Cách nhau khoảng hạt lúa

Chân Ngôn ấy rằng :

“Hồng, Khư Ná Dạ, Bạt Nhạ, Sa-Phả Tra Dã, Sa-Phộc Hạ”

(A Gia Yết Lật Phộc Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HŪM KHĀDAYA BHAMJA
SPHAṬYA SVĀHĀ

_ Bên phải, trong đài hoa
Quán chữ **A** (𑖀) tỏa sáng
Chuyển thành thân **Địa Tạng** (Kṣiti-garbha)
Địa Tạng như Mã Đầu
Duỗi Thủy (ngón vô danh), Phong (ngón trỏ); còn quyền
Đấy là **Địa Tạng Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng :

“Ha Ha Ha, Tổ Đát Lỗ, Sa-Phộc Hạ”

(Địa Tạng Bồ Tát Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HA HA HA_ SUTANU SVĀHĀ

_ Tiếp, bên trái Đại Nhật
Chính đấng, tướng bốn phương

Án Kim Cương vây quanh
Trong tâm nở hoa sen
Đài hiện Ca La Sa
Ánh sáng như trăng trong
Trong đài quán chữ **Phộc** (ꠘ: _VAH)
Phóng luân báu xanh lục
Luân hiện **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi)
Đầu đội mào châu báu
Anh lạc trang nghiêm thân
Xen kẽ cùng tô điểm
Tay trái, **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cương)
Vô Thắng Tam Muội Gia
Ngũ Phong Kim Cương Án
Luân Thủy (2 ngón vô danh) giao trong chưởng
Nói Tự Tâm Chân Ngôn

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Nam, Tả Xà, Ma Hạ Lỗ Sái Noa, Hồng”

(Kim Cương Thủ Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ CAṆḌA MAHĀ-ROṢAṆA HŪM

_ Bên phải Kim Cương Thủ
Bộ mẫu **Mang Mãng Kê** (Māmaki)
Dùng Anh lạc nghiêm thân
Cũng cầm Kiên Tuệ xử
Tam Cổ Kim Cương Án

Chân Ngôn ấy rằng :

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Nam, Đát-Ly Tra, Đát-Ly Tra, Nhạ Diễn Đê, Sa Phộc-Hạ”

(Mang Mãng Kê Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ TRIṬA TRIṬA JAYATI SVĀHĀ

_ Bên trái Kim Cương Thủ
Đại Lực Kim Cương Châm (Vajra-suci)
Chúng sứ giả vây quanh
Mím cười cùng chiêm ngưỡng
Nội quyền duỗi luân Phong (ngón trở)

Chân Ngôn ấy rằng:

“Tát Phộc Đạt Ma, Nệ Lật Phệ Đạt Lệ, Phộc Nhật-La Tô Nhĩ, Phộc La Nễ, Sa-Phộc Hạ”

(Kim Cương Châm Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ SARVA-DHARMA NIVEDHANI
VAJRA-SUCI VARADE SVĀHĀ

_ Bên phải Kim Cương Thủ
Trì Tỏa (cầm cái khóa) màu Thương Khư
Đến từ nơi Tự Bộ
Sắc thân màu vàng lợt
Bốn luân (4 ngón út, vô danh, giữa, trở) cùng cài lưng

Xoay chuyển Tuệ (tay phải) trên Định (tay trái)

Chân Ngôn ấy rằng :

“Hồng, Mãn Đà Mãn Đà Dã, Mạo Tra Mạo Tra Dã, Phộc Nhật-Lỗ Ná-Bà Phộc, Tát Phộc Đát-La, Bát-La Để Hạ Để, Sa-Phộc Hạ”

(Kim Cương Tỏa Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ HŪM BANDHA BANDHĀYA, MOṬA MOṬĀYA, VAJRA UDBHAVE_ SARVATRA APRATIHATE SVĀHĀ

_ Bên trái Kim Cương Thủ
Phần nộ Giáng Tam Thế
Hàng phục điều Đại Chương
Tên là **Nguyệt Yểm Tôn**
Hiện ba mắt bốn nanh
Màu mây mưa mùa hạ
Tiếng cười **A Tra Tra** (Aṭata)
Chuôi Kim Cương nghiêm thân
Do nhiếp hộ chúng sinh
Nên muôn chúng vây quanh
Cho đến trăm ngàn tay
Cầm giữ các khí giới
Hàng Phần Nộ như thế
Điều trú trong hoa sen
Ấn như Kim Cương Tuệ
Mở hai Không (2 ngón cái) giữ Phong (2 ngón trỏ)

Chân Ngôn ấy rằng :

“Nguyệt-Ly, Hồng Phần-Tra, Sa-Phộc Hạ”

(Kim Cương Yểm Tôn Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ HRĪM HŪM PHAṬ SVĀHĀ

_ Bên phải Kim Cương Thủ
Chữ **Hồng** (ॐ_ HŪM) làm chủng tử
Tác hiện thân oai nộ
Ấn cũng giống Trì Địa

Chân Ngôn ấy rằng :

“Hồng Hồng Hồng, Phần-Tra Phần-Tra, Nhiêm Nhiêm, Sa-Phộc Hạ”

(Nhất Thiết Trì Kim Cương Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ HŪM HŪM HŪM, PHAṬ PHAṬ, JAM JAM SVĀHĀ

_ Bên phải Kim Cương Thủ
Kim Cương Quyền buộc ngoài (Ngoại Phộc Quyền)

Chân Ngôn ấy rằng:

“Sa-Bố Tra Dã, Phộc Nhật-La, Tam Bà Phệ, Sa Phộc-Hạ”

(Kim Cương Quyền Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ SPHOṬYA-VAJRA SAMBHAVE SVĀHĀ

_ Bên phải Kim Cương Thủ

Nhất thiết Phụng Giáo Kim Cương

Chân Ngôn ấy rằng:

“HỆ HỆ, KHẨN NHĨ LA DUỆ TỈ, NGẬT-LY NGẶN-NOA, NGẬT-LY NGẶN-NOA, KHUR NA, BÁT LY BỐ LA ĐẠ, TÁT PHỘC KHẨN CA LA NOẢN, SA PHỘC BÁT-LA ĐỂ NI-NHIÊN, SA-PHỘC HẠ”

(Nhất Thiết Phụng Giáo Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM HE HE, KIMCIRĀYASI, GRHṆA GRHṆA, KHĀDA KHĀDA, PARIPŪRAYA (SARVA KIMKARĀṆĀM) SVĀPRATIVIJÑĀM SVĀHĀ

__ Bên dưới Đại Nhật Phật

Phương của La Sát Chủ

Bất Động Như Lai Sứ (Acala)

Trên bàn đá năm báu

Quán pháp môn chữ **Hàm** (𑖕_ HĀM)

Phóng ánh sáng lửa lớn

Tam giác hiện thành thân

Tuệ (tay phải): Dao; Định (tay trái): quyển sách (sợi dây)

Tóc rũ xuống vai trái

Nheo một mắt quán sát

Thân oai vệ, lửa mạnh

Vàng trán dợn vằn sóng

Hình đồng tử khỏe mạnh

Trú Hòa Sinh Tam Muội

Co đều luân Địa (ngón út) , Thủy (ngón vô danh)

Duỗi đều luân Hỏa (ngón giữa), Phong (ngón trỏ)

Úp tay Tuệ (tay phải), ngửa Định (tay trái)

Bao Định (tay trái làm vỏ bao) ôm kiếm Tuệ (tay phải thành lưỡi kiếm)

Ngay tim, niêm Minh ba (lần)

Rút kiếm vòng tám phương

Trên dưới tĩnh các vật

Trái :Tịch, phải : Kết giới

Điều phục kẻ khó phục

“Tả Noa, Ma Hạ Lộ Xái Noa, Sa-Phá Tra Dã, Hồng, Đát-La-Tra, Hám Hàm”

(Bất Động Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM CAṆḌA MAHĀ-ROṢANA SPHAṬYA HŪM TRĀṬ_ HĀM MĀM SVĀHĀ

__ Tiếp, nên qua phương Phong (phương Tây Bắc)

Lại tướng Phần Nộ Tôn

Ấy là **Thắng Tam Thế** (Trailokya Vijaya)

Tướng trên tầng đá báu

Trong Hòa Sinh Tam Muội

Chuyển pháp môn chữ **Ha** (𑖕_ HA)

Tướng thành Uy Nộ Tôn

Ánh lửa mạnh vây quanh

Mão báu, cầm Kim Cương

Chẳng luyện tiếc thân mệnh
Ấn như Kim Cương Tuệ
Chuyên thỉnh cầu thọ giáo

Chân Ngôn ấy rằng:

“Ha Ha Ha, Vi Tát-Ma Duệ, Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Vĩ Xái Dã, Tam Bà Phộc, Đát Lại Nộ Chỉ Dã, Vi Nhạ Dã, Hồng Nhạ, Sa-Phộc Hạ”

(Thắng Tam Thế Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRANĀM HA HA HA, VISMAYE, SARVA TATHĀGATA-VIṢAYA SAMBHAVA, TRĀILOKYA-VIJAYA HŪM JAḤ SVĀHĀ

(Trong đây có 16 vị Kim Cương nhưng chưa đủ)

_Tiếp, Kết **Giáng Tam Thế**
Hai tay quyền phần nộ
Đàn Tuệ (2 ngón út) móc kết lưng
Ở trên tảng đá báu
Tâm tưởng Môn chữ **hông** (ॐ_ HŪM)
Thành **Đại Phần Nộ Vương**
Tám cánh tay, bốn mặt
Cười giận, hình khủng bố
Bốn nanh, thân mạnh bạo
Cầm nắm các khí trượng
Tịch trừ làm Kết Hộ

Chân Ngôn ấy rằng:

“Án, - Tô-Hồng Bà, Nãi Tô-Hồng Bà, Hồng, Ngật-Ly Ha-Noa, Ngật-Ly Ha-Noa, Hồng, Ngật-Ly Ha-Noa Ba Da, Hồng, A Nã Dã, Hồng, Bà Nga Noan, Phộc Nhật-La, Hồng Phần-Tra”

(Giáng Tam Thế Chân Ngôn)

*)OM_ SUMBHA NISUMBHA HUM_ GRHṆA GRHṆA HUM, GRHṆA APAYA HUM, ĀNAYA HOḤ_ BHAGAVAM VAJRA HŪM PHAṬ

_Tiếp, Kết **Đại Uy Đức**
Sắc thân màu mây huyền
Toàn thân sinh ánh lửa
Cầm nắm các khí trượng
Thân sáu tay sáu chân
Ngồi trên lưng con trâu
Tưởng thân an ba chữ
An chữ **Án** (ॐ_ OM) trên miệng
An chữ **Ác** (॑_ ĀḤ) trên tim
Chữ **Hông** (ॐ_ HŪM) thành Tôn Thân
Cầm kiếm, kích, bổng, dây
Trái cầm cung, phải: Tên
Kết hộ, tập hội khắp

Chân Ngôn ấy rằng: (Ấn Huyền)

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Bột Đà Nẫm, A Bát-La Để Hạ Đa Xá, Sa Năng Nam, Án, Yết La Yết La, Cử Lỗ Cử Lỗ, Ma Ha Ca Ly Diễm, Bạ Nhạ Bạ Nhạ, Tát Phộc Nhĩ Cận-Nam, Nặc Hạ Nặc Hạ, Tát Phộc Phộc Nhật-La, Vĩ Năng Dạ

Ca, Mạo La-Đà, Tra Ca Nhị-Vĩ Đám, Đa Ca La, Ma Hạ Vĩ Ngật-Ly-Đa, Lộ Tị Ninh, Bát Giả Bát Giả, Tát Phộc Nột Sắt-Tra, Ma Ha Nga Noa Bát Để, Nhị Vĩ Đám, Đa Yết La, Mãn Đà Mãn Đà, Tát Phộc Nghiệt-La Hám, Sát Mục Khư, Sát Bộ Nhạ, Sát Giả La Noa, Nỗ Nại-La Ma Năng Dã, Vĩ Sắt-Noa Ma Năng Dã, Ma Vĩ Lãm Phộc, Ma Vĩ Lãm Phộc, La Hộ La Hộ, Man Nô La Mạt Đệ, Bát-La Phệ Xả Dã, Tam Ma Dã Ma Nỗ Sa-Tha La, Hồng Hồng Hồng Hồng Hồng Hồng, Sa Phá-Tra Sa Phá-Tra, Sa-Phộc Hạ”

(Đại Uy Đức Chân Ngôn)

***)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIḤATA-ŚASANĀNĀM
OM_ KARA KARA, KURU KURU, MAHĀ-KĀRYAṀ BHAMA
BHAMJA, SARVA-VIGHNAṀ DAHA DAHA, SARVA VAJRA VINĀYAKA
MURDHA ṬAKA JĪVITAṀ TAKARA, MAHĀ-GAṆAPATI JĪVITAṀ
TAKARA, BANDHA BANDHA SARVA-GRAHĀM, SAḌ-MUKHA SAḌ-
BHŪJA SAḌ-CARĀṆA, RUDRA-MĀNAYA, VIṢṆA-MĀNAYA, BRAHMA
ADYĀM DEVATĀ NAYA, MAVILĀMBA MAVILĀMBA, LAHU LAHU,
MAṆḌALAM ADYE, PRAVEŚĀYA SAMAYAM ANUSMRARA, HŪM HŪM
HŪM HŪM HŪM, SPHAṬ SPHAṬ SVĀHĀ**

Tiếp, ở viện thứ hai
Chia đều khắp bốn phương
Vệ dùng Kim Cương Ấn
Quả Sinh Man Đồ La
Trong tâm, đàn sen xanh
Trong đài quán chữ **Mãn** (𑖣_ MAM)
Tỏa ánh sáng đại Tuệ
Chuyển thành thân **Mạn Thù** (Mamjuṣṭī)
Nhập Thần Lực Tam Muội
Sắc thân màu uất kim (màu vàng nghệ)
Đầu đội mào Ngũ Phật
Giống như hình Đồng Tử
Tay Định (tay trái) cầm sen xanh
Trên biểu (biểu tượng) **Kim Cương Trí**
Tay Tuệ (tay phải), **Thí Vô Úy**
Hoặc làm **Dữ Nguyện Ấn**
Mặt hiền từ mỉm cười
Diện tướng hào quang tròn
Phát sáng vòng khắp cả

Chắp hai tay Định Tuệ lại giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chương). Đem luân Hỏa (2 ngón giữa) buộc luân Thủy (2 ngón vô danh) giao kết cùng năm giữ. Đặt hai luân Phong (2 ngón trỏ) trên hai luân Không (2 ngón cái) như hình cây kiếm. Đây là **Thánh Giả Văn Thù Sư Lợi Ấn**.

Nói Tự Tâm Chân Ngôn rằng:

“Hệ Hệ Củ Ma Hầu Ca, Vĩ Mục Ngật Để, Bát Tha Tát-Thê Đa, Sa-Ma La Sa-Ma La, Bát-La Để Chỉ-Nhưỡng, Sa-Phộc Hạ”

(Mạn Thù Thất Ly Chân Ngôn)

***)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HE HE KUMĀRAKA VIMUKTI
PATHĀ STHITA, SMARA SMARA, PRATIṆĀM SVĀHĀ**

_ Bên phải trong sen xanh
Quán quang luân chữ **Nhiêm** (𑖦_ JAM)
Chuyển thành thân **Quang Vông** (Jālinī-prabha)
Đồng Tử cầm vông báu
Mọi anh lạc nghiêm thân
Định quyền kết Câu ấn

Chân Ngôn ấy rằng:

**“HỆ HỆ, CỬ MA LA MANG DA, NGHIỆT ĐA, SA PHỘC SA PHỘC TẮT-THỂ DA, SA-
PHỘC HẠ”**

(Quang Vông Bồ Tát Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HE HE KUMĀRA-MĀYA
GATA SVABHĀVA STHITA SVĀHĀ

_ Bên trái trong sen xanh
Vô Cấu Quang Đồng Tử (Vimala-prabha)
Mão báu, cầm ấn báu
Sen xanh chưa hé nở
Như Ấn trước, mọi luân (các ngón tay)
Cùng dựa lưng co lại
Là **Vô Cấu Quang Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng :

**“HÊ CỬ MANG LA, VI CHẤT ĐÁT-LA, NGHIỆT ĐỂ, CỬ MANG LA MA LỔ SA MA
LA, SA-PHỘC HẠ”**

(Vô Cấu Quang Đồng Tử Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HE KUMĀRA VICITRA GATI,
KUMĀRAM ANUSMARA SVĀHĀ

_ Bên phải trong sen xanh
Giữa quán chữ **Chỉ Lý** (𑖦𑖧_ KILI)
Chuyển thành **Kế Thiết Ni** (Keśinī)
Tuệ Quyền (Quyền phải) Phong (ngón trỏ) Hỏa (ngón giữa) Dao

Chân Ngôn ấy rằng:

**“HỆ HỆ, CỬ MANG LÝ KẾ, NÁ DA, TƯỚNG LAN, SA-MA LA, TAM BÁT-LA ĐỂ
CHỈ-TƯƠNG, SA-PHỘC HẠ”**

(Kế Thiết Ni Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HE HE KUMĀRIKE DAYA,
JÑĀNAM SMARA PRATIÑĀM SVĀHĀ

_ Bên trái trong sen xanh
Quán ánh sáng **Nễ Lý** (𑖦𑖧_ DILI)
Chuyển thành Kim Cương Sứ
Ô Bà Kế Thiết Ni (Upakeśinī)
Tuệ quyền (Quyền phải) duỗi luân Hỏa (ngón giữa)

Chân Ngôn ấy rằng:

“TÀN NÁ DÃ, NGƯỠNG NAM, HỆ, CỬ MANG LY KẾ, SA-PHỘC HẠ”

(Ô Bà Kế Thiết Ni Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ BHINDĀYA JÑĀNAM, HE
KUMĀRIKE SVĀHĀ

_ Bên phải trong sen xanh
Quán Quang luân chữ **Hệ Lý** (ॐ (ॐ MILI)
Chuyển thành **Địa Tuệ Tràng** (Vasumati-ketu)
Định Quyền (quyền trái) Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh): Tràng (cây phượng)

Chân Ngôn ấy rằng :

“Hệ, Sa-Ma La, Chỉ Ngưỡng Năng, Kế Đồ, Sa-Phộc Hạ”

(Địa Tuệ Tràng Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HE SMARA JÑĀNA-KETU SVĀHĀ

_ Bên trái trong sen xanh

Quán quang luân chữ **Nhĩ Lý** (ॐ (ॐ HILI)

Chuyển thành **Đồng Tử Sứ**

Tuệ quyền (quyền phải) luân Phong (ngón trỏ): Trượng

Chân Ngôn ấy rằng:

“Nhĩ Lý, Sa-Phộc Hạ”

(Tài Tuệ Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HILI SVĀHĀ

_ Bên phải trong sen xanh

Lại có **Thỉnh Triệu Sứ** (Ākarṣaṇī)

Tuệ quyền (quyền phải) luân Phong (ngón trỏ) Câu (cong như móc câu)

Chân Ngôn ấy rằng :

“A Ca La-Xái Dã, Tát Noan, Cử Lỗ A Chỉ-Nguỡng, Cử Mang La Tả, Sa-Phộc Hạ”

(Thỉnh Triệu Đồng Tử Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ĀKARṢĀYA SARVA KURU A-JÑĀM KUMĀRASYA SVĀHĀ

_ Bên trái trong sen xanh

Năm loại Phụng Giáo Sứ

Bất Tư Nghị Đồng Tử

Định Tuệ cài ngoài quyền (Ngoại Phộc Quyền)

Chân Ngôn ấy rằng :

“A Vĩ Sa-Ma Dã, Ninh Duệ, Sa-Phộc Hạ”

(Bất Tư Nghị Đồng Tử Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ Ā VISMAYA NĪYE SVĀHĀ

_ Phương Nam, **Trừ Cái Chướng** (Sarva nīvaraṇa-viṣkambhi)

Trú ở trong Hỏa Luân

Bên trên hoa sen đỏ

Chủng tử Đại Tinh Tiên

Quán quang luân chữ **Ác** (ॐ (ॐ AḤ)

Hiện thành **Trừ Chướng Tôn**

Nhập Bi Lục Tam Muội

Hợp Định Tuệ giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chướng)

Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) Không (ngón cái) vào Nguyệt

(lòng bàn tay)

Phong (ngón trỏ) Hỏa (ngón giữa) hợp duỗi đều
Như cầm ngọc Ma Ni

Chân Ngôn ấy rằng :

“A Tát Đát-Phộc Hệ Đa, Tệ Ôn Nghiệt Đa, Đát-Lam Đát-Lam, Lam Lam, Sa-Phộc Hạ”

(Trừ Cái Chướng Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AḤ SATVA HĪTA
ABHYUDGATE, TRAM TRAM, RAM RAM SVĀHĀ

_ Bên phải trong sen đỏ

Quán chữ **Ha Sa Lan** (𑖇𑖇𑖇_ HASANĀM)

Quang chuyển thành Tôn này

Định Tuệ quyền cài trong (Nội Phộc Quyền)

Duỗi Hỏa (ngón giữa), co lỏng trên

Bình báu trên Kim Cương

Trừ Nghi Quái Chân Ngôn:

“Vĩ Ma Đễ, Chế Nặc Ca, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VIMATI CCHEDAKA SVĀHĀ

_ Bên trái, trong sen đỏ

Quán chữ **La Sa Lan** (𑖇𑖇𑖇_ RASANĀM)

Quang chuyển thành Tôn này

Thí Nhất thiết Vô úy

Chân Ngôn ấy rằng :

“A Bội Diên Ná Ná, Sa-Phộc Hạ”

(Thí Vô Úy Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ABHAYAMDĀDA SVĀHĀ

_ Bên phải trong sen đỏ

Quán chữ **Đặc Mông Sa Lan** (𑖇𑖇𑖇_ DHVAṂSANĀM)

Quang chuyển thành Tôn này

Vung tay Tuệ (tay phải) lên cao

Trừ Nhất Thiết Ác Thú

Chân Ngôn ấy rằng :

“A Tỳ-Dữu Đạt Đa Ly, Tát Đát-Phộc, Đà Tôn, Sa-Phộc Hạ”

(Trừ Ác Thú Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ABHYUD-DHARAṆI SATVA-
DHĀTU SVĀHĀ

_ Bên trái trong sen đỏ

Quán chữ **Vĩ Ha Sa Lan** (𑖇𑖇𑖇_ VIHASANĀM)

Quang chuyển thành Tôn này

Tay “Tuệ Bí” che tim

Cứ Hộ Tuệ Chân Ngôn

“Hộ, Ma Hạ Ma Hạ, Sa-Ma La, Bát-La Đễ Chỉ-Nhưỡng, Sa-Phộc Hạ”

(Cứ Hộ Tuệ Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HE MAHĀ MAHĀ SMARA
PRATIÑĀM SVĀHĀ

_ Bên phải trong sen đỏ
Quán quang luân chữ **Thiểm** (◌_ THAM)
Chuyển thành **Đại Từ Sinh**
Tuệ (tay phải) Không (ngón cái) Thủy (ngón vô danh) giữ nhau
Chân Ngôn ấy rằng:

“Sa-Phộc Chế Đổ, Ôn Nghiệt Đa, Sa-Phộc Hạ”

(Đại Từ Sinh Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SVA-CITTA UDGATA SVĀHĀ

_ Bên trái, trong sen đỏ
Quán quang luân chữ **Diêm** (◌_ YAM)
Chuyển thành chữ **Bi Hoàn Nhuận**
Tuệ chưởng (chưởng phải) co hỏa (ngón giữa) tim
Chân Ngôn ấy rằng:

“Ca Lỗ Ninh, Một-Sái Lật Đa, Sa-Phộc Hạ”

(Bi Thí Nhuận Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KĀRUṆI-MREḌITA SVĀHĀ

_ Bên phải trong sen đỏ
Quán quang luân chữ **Ải** (◌_ Ī)
Chuyển thành **Trừ Nhiệt Não**
Tay Tuệ (tay phải) rữ Thí Nguyệt
Nước Cam lộ tuôn chảy
Khấp các đầu ngón tay

Chân Ngôn ấy rằng:

“Hệ, Phộc La Ná, Phộc La, Bát-La-Bát La, Sa-Phộc Hạ”

(Trừ Nhất Thiết Nhiệt Não Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HE VARADA VARA PRĀPTA
SVĀHĀ

_ Bên trái, trong sen đỏ
Quán quang luân chữ **Ô** (◌_ Ū)
Chuyển thành **Bất Tư Nghị**
Tuệ (tay phải) Không (ngón cái) Phong (ngón trỏ) cầm châu

Chân Ngôn ấy rằng:

“Tát Phộc, Xả Bát Ly Bồ La Ca, Sa-Phộc Hạ”

(Bất Tư Nghị Tuệ Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SARVA ŚĀPARI-PŪRAKA
SVĀHĀ

_ Phương Bắc, **Địa Tạng Tôn** (Kṣiti-garbha)
Chỗ ngồi rất xảo nghiêm
Đủ báu trang nghiêm đất
Lụa và đá xen lẫn
Trong hoa sen bốn báu
Quán quang luân chữ **Ha** (◌_ HA)
Chuyển thành Địa Tạng Tôn
Định Tuệ, nắm thành quyền
Duỗi luân Hỏa (2 ngón giữa) thành phượng

Trụ **Kim Cương Bất Hoại**
Tam Muội nói Chân Ngôn

“Ha Ha Ha, Vĩ Sa-Ma Duệ, Sa-Phộc Hạ”

(Địa Tạng Kỳ (cờ) Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HA HA HA, VISMAYE
SVĀHĀ

_ Bên phải Địa Tạng Tôn

Quán tướng trong hoa báu

Quang luân chữ **Nan Nhiêm** (𑖇𑖆_ DHAM JAM)

Chuyển thành **Bảo Xứ Tôn**

Tuệ quyền (quyền phải) duỗi ba luân (3 ngón Vô danh, giữa, trở)

Chân Ngôn ấy rằng:

“Hê, Ma Hạ Ma Hạ, Sa-Phộc Hạ”

(Bảo Xứ Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HE MAHĀ AMAHĀ SVĀHĀ

_ Bên trái, trong sen báu

Quán quang luân chữ **Sam** (𑖇_ SAM)

Chuyển thành **Bảo Thủ Tôn**

Tuệ quyền (quyền phải) duỗi luân Thủy (ngón vô danh)

Chân Ngôn ấy rằng:

“La Đát-Nộ Ôn-Bà Phộc, Sa-Phộc Hạ”

(Bảo Thủ Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RATNA-UDBHAVA SVĀHĀ

_ Bên phải trong sen báu

Quán quang luân chữ **Thiêm** (𑖇_ NĀM)

Chuyển thành **Trì Địa Tôn**

Địa (ngón út) Không (ngón cái) cài lưng chuông

Hai tay Kim Cương Ấn

Chân Ngôn ấy rằng :

“Đạt La Ni, Đạt La, Sa-Phộc Hạ”

(Trì Địa Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ DHARAṆI-DHARA SVĀHĀ

_ Bên trái, trong sen báu

Quán quang luân chữ **Hàm** (𑖇_ PHAM)

Chuyển thành Bảo Ấn Thủ

Ấn như Ngũ Cổ Ấn

Chân Ngôn ấy rằng:

“La Đát-Năng, Nãi Lị-Nhĩ Đa, Sa-Phộc Hạ”

(Bảo Ấn Thủ Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RATNA NIRJITA SVĀHĀ

_ Bên phải trong sen báu

Quán quang luân chữ **Noãn** (𑖇_ NĀM)

Chuyển thành **Kiên Cố Ý**
Hai tay hợp năm luân
Như Yết Ma Chân Ngôn

Chân Ngôn ấy rằng:

“Phộc Nhật-La, Tam Bà Phộc, Sa-Phộc Hạ”

(Kiên Cố Ý Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAJRA SAMBHAVA SVĀHĀ

_Phương Tây, **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha)

Đàn duyệt ý tròn trắng

Trong hoa sen trắng lớn

Quán Bạch quang chữ **I** (ॐ_ I)

Chuyển thành Hư Không Tôn

Cần Dũng mặc áo trắng

Cầm đao sinh ánh lửa

Dùng anh lạc trang nghiêm

Mật Ấn giống Từ Thị

Hai tay vào trong chưởng

Trụ **Thanh Tĩnh Cảnh Giới-**

Tam Muội, nói **Tự Tâm**

Chân Ngôn ấy rằng:

“I, A Ca Sá, Tham Ma Đa, Lỗ Nghiệt Đa, Vĩ Chất Đất-Lam, Phộc La, Đạt La, Sa-Phộc Hạ”

(Hư Không Tạng Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ I_ ĀKĀŚA SAMANTA
ANUGATA VICITRĀM VARA DHARA SVĀHĀ

_Bên phải trong sen trắng

Quán quang luân chữ **Hám** (ॐ_ HAM)

Chuyển thành **Vô Cấu Tôn**

Ấn như Đại Tuệ Dao

Chân Ngôn ấy rằng:

“Nga Nga Năng, Nan Đa, Ngu Giả La, Sa-Phộc Hạ”

(Hư Không Vô Cấu Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ GAGANA ANANTA GOCARA
SVĀHĀ

_Bên trái, trong sen trắng

Quán quang luân chữ **Lăng** (ॐ_ RIM)

Chuyển thành Hư Không Tuệ

Ấn như Chuyển Pháp Luân

Chân Ngôn ấy rằng:

“Xước Ngật-La, Phộc Lị-Đề, Sa-Phộc Hạ”

(Hư Không Tuệ Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ CAKRA-VARTTI SVĀHĀ

_Bên phải trong sen trắng

Quán quang luân chữ **Nghiệt Đam** (ॐ_ GATAM)

Chuyển thành **Thanh Tịnh Tuệ**
Ấn như Ấn Thương Khư

Chân Ngôn ấy rằng:

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Bột Đà Năm, Đạt Ma Tam Bà Phộc, Sa-Phộc Hạ”
(Thanh Tịnh Tuệ Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ DHARMA SAMBHAVA
SVĀHĀ

_ Bên trái trong sen trắng
Quán quang luân chữ **Địa Lam** (𑖀𑖩 _ DHIRAM)
Quang chuyển thành **Hành Tuệ**
Ấn như Ấn Liên Hoa

Chân Ngôn ấy rằng:

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Bột Đà Năm, Bát Nạp-Ma La Dã, Sa-Phộc Hạ”
(Hành Tuệ Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ PADMA ALAYA SVĀHĀ

_ Bên phải trong sen trắng
Quán quang luân chữ **Hàm** (𑖀𑖪 _ HŪM)
Chuyển thành **An Trí Tuệ**
Khéo nở Ấn Thanh Liên

Chân Ngôn ấy rằng:

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Bột Đà Năm, Nhưỡng Nổ Nạp-Bà Phộc, Sa-Phộc Hạ”

(Liên Hoa Ấn Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ JNĀNA-UDBHAVA SVĀHĀ

_ Bên trái, trong sen trắng
Quán bậc **Liên Hoa Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng:

“Năng Mạc Tam Mãn Đa bột đà năm, Câu Phộc Lệ Dã, Sa-Phộc Hạ”
(Liên Hoa Ấn Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KUVALEYA SVĀHĀ

_ Bên phải trong sen trắng
Quán nơi **Xuất Hiện Trí**

Chân Ngôn ấy rằng:

“Phộc Nhật-La, Tát-Thể La, Một Đệ, Bồ La-Phộc Phộc Đát-Ma, Mãn Đát-La, Sa Phộc, Sa-Phộc Hạ”

(Xuất Hiện Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAJRA STHIRA BUDDHEḤ
PŪRVĀTMA MANTRA SARA SVĀHĀ

_ Bên trái trong sen trắng
Quán **Chấp Liên Hoa Xử**

Chân Ngôn của Bồ Tát ấy rằng:

“Phộc Nhật-La, Ca La, Sa-Phộc Hạ”

(Chấp Xử Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAJRA KARA SVĀHĀ

_ Phương Đông, viện thứ ba
Thích Ca Sư Tử Đàn
Là Đại Nhân Đà La
Diệu Thiện sắc vàng ròng
Bốn phương cùng chia đều
Kim Cương Ấn vây quanh
Trên hiện **Ba Đầu Ma** (Padma: hoa sen hồng)
_ Diệu Thiện sắc vàng ròng
Chuyển thành **Thích Ca Tôn** (Śākyamuni)
Tỏa ánh vàng ròng khắp
Ánh sáng tía tụ thân
Đủ ba mươi hai tướng
Ái cà ca , tích trượng ...
Đại Bát tỏa ánh lửa
Trú Bảo Xứ Tam Muội
Ngửa hai tay ngang rón
Nói **Tự Tâm Chân Ngôn** :

“Tát Phộc, Ngật-Ly Xả, Viết Tố Ná Năng, Tát Phộc Đạt Ma, Phộc Thủy Đa, Bát La Bát Đa, Nga Nga Năng, Tam Ma Tam Ma, Sa-Phộc Hạ”

(Thích Ca Mâu Ni Bát Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SARVA KLEŚA NISŪDANA,
SARVA DHARMA VAŚITA PRĀPTA, GAGĀNA SAMA ASAMA SVĀHĀ

_ Tiếp, bên phải trong sen
Hiện ra **Biến Tri Nhân**
Tướng vui vẻ mỉm cười
Quang tròn tịnh bao thân
Đỉnh tóc, màu vàng khắp
Mừng thấy thân Vô Tỉ
Tên là: **Năng Tịch Mẫu**
Cũng là **Biến Tri Nhân**
Ấn cũng giống Phật Đỉnh
Khác Kim Cương Tiêu Xí

Chân Ngôn ấy rằng:

“Đát Tha Nghiệt Đa, Xước Ngật-Sô, Vĩ Dã Phộc Lộ Dã, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ TATHĀGATA-CAKṢU
VYĀVALOYA SVĀHĀ

_ Tiếp, bên trái trong sen
Tô vẽ **Hào Tướng Minh**
Trụ hoa Bát Đầu Ma (Padma)
Tròn chiếu màu Thương Khư (màu trắng óng ánh)
Cầm giữ ngọc Như ý
Tuệ quyền (quyền phải) giữa đôi mày (Tam Tinh)
Tên là **Hào Tướng Ấn**

Chân Ngôn ấy rằng:

“Phộc La Nê, Phộc La, Bát-La Bát Đế, Hồng, Sa-Phộc Hạ”

(Hào Tướng Chân Ngôn)
*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VARADE VARA PRĀPTE
HŪM SVĀHĀ

_ Tiếp, bên phải trong sen
Quán pháp môn chữ **Lam** (𑖫_ LAM)
Tướng quang của Vô Tướng
Chuyên thành **Bạch Tản Đỉnh** (Sitatāpatra-Uṣṇīṣa)
Rộng khắp Tam Thiên Giới
Tay Định (tay trái) úp năm luân (5 ngón tay)
Tuệ quyền (quyền phải) duỗi **trở** (ngón trở) chỉ

Chân Ngôn ấy rằng:

“Lam, Tắt Đát Đa Bát Đát-La, Ổ Sắt-Nê Sái, Sa-Phộc Hạ”

(Bạch Tản Cái Phật Đỉnh Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ LAM_ SITĀTAPATRA-UṢṆĪṢA
SVĀHĀ

_ Tiếp, bên trái trong sen
Quán pháp môn chữ **Chiêm** (𑖫_ ŚAM)
Thành Tụ Đại Tịch quang
Chuyển thành **Tôn Thắng Đỉnh** (Jaya-Uṣṇīṣa)

Chân Ngôn ấy rằng: (Đại Tuệ Dao Ấn)

“Chiêm, Nhạ Dục Ổ Sắt-Nê Sái, Sa-Phộc Hạ”

(Thắng Phật Đỉnh Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ŚAM_ JAYA-UṢṆĪṢA SVĀHĀ

_ Tiếp bên phải, trong sen
Quán pháp môn chữ **Tứ** (𑖫_ ŚĪ)
Vốn tịch rộng thù thắng
Tay Định Tuệ, Luân Ấn
Chuyển thành **Tối Thắng Đỉnh** (Vijaya-Uṣṇīṣa)

Chân Ngôn ấy rằng:

“Vĩ Nhạ Dục Ổ Sắt-Nê Sái, Sa-Phộc Hạ”

(Tối Thắng Đỉnh Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ŚĪ_ VIJAYA-UṢṆĪṢA SVĀHĀ

_ Tiếp, bên trái trong sen
Quán pháp môn chữ **Đát-Lăng** (𑖫_ TRĪM)
Tất cả Pháp như Bản
Tự Tính Vô Cấu Thân
Ánh sáng khắp mười phương
Chuyển thành **Hỏa Tụ Đỉnh** (Tejoraśī-Uṣṇīṣa)
Ấn giống như Phật Đỉnh

Chân Ngôn ấy rằng:

“Đát-Lăng, Đế Nho La Thí Ổ Sắt-Nê Sái, Sa-Phộc Hạ”

(Quang Tụ Phật Đỉnh Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ TRĪM_ TEJORAŚĪ-UṢṆĪṢA
SVĀHĀ

_Tiếp, bên phải trong sen

Quán pháp môn chữ **Ha-Lâm** (𑖇𑖫 _ HRŪṀ)

Các nhân quả nghiệp tính

Rốt ráo chẳng thể đăc

Oai quang chiếu tất cả

Chuyển thành **Trừ Nghiệp Đỉnh** (Vikiraṇa-paṃca-Uṣṇīṣa)

Tay Tuệ (tay phải) luân Phong (ngón trỏ) câu

Hay trừ vô ngục chướng

Chân Ngôn ấy rằng:

“Ha-Lâm, Vĩ Chỉ La Ma, Bán Tổ Ổ Sắt-Nê Sái, Sa-Phộc Hạ”

[Trừ Chướng Phật Đỉnh Chân Ngôn (Xả Trừ Đỉnh)]

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HRŪṀ_ VIKIRAṆA PAṀCA-UṢṆĪṢA SVĀHĀ

_Tiếp bên trái trong sen

Quán môn chữ **Tra Lỗ Khâm** (𑖇𑖫 _ ṬRŪṀ)

Chữ hiện **Quảng Sinh Đỉnh** (Abhyudgata-Uṣṇīṣa)

Ấn giống năm ngọn núi

Hay đập tan các chướng

Chân Ngôn ấy rằng:

“Tra-Lỗ-Khâm, Ổ Sắt-Nê Sái, Sa-Phộc Hạ”

(Cực Quảng Đỉnh Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ṬRŪṀ_ UṢṆĪṢA SVĀHĀ

_Tiếp, bên phải trong sen

Quán môn chữ **Thâu-Lỗ Hồng** (𑖇𑖫 _ ŚRŪṀ)

Hiện **Phát Sinh Phật Đỉnh** (Ākāśa-svaraghoṣaḥ-Uṣṇīṣa)

Ấn giống như Liên Hoa

Phát sinh Thế Xuất Thế

Tam Thừa, các Thánh Chúng

Chân Ngôn ấy rằng:

“Thâu-Lỗ Hồng, Ổ Sắt-Nê Sái, Sa-Phộc Hạ”

(Quảng Đại Đỉnh Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ŚRŪṀ_ UṢṆĪṢA SVĀHĀ

_Tiếp bên trái, trong sen

Quán pháp môn chữ **Khâm** (𑖇𑖫 _ HŪṀ)

Chuyển thành **Vô Lượng Thanh** (Anantasvara-Uṣṇīṣa)

Hai tay cầm Thương Khư (Śaṅkha: Vô ốc, cái loa)

Nói Diệu Pháp Tịch Diệt

Chân Ngôn ấy rằng:

“Hồng, Nhạ Dục Ổ Sắt-Nê Sái, Sa-Phộc Hạ”

(Vô Biên Âm Thanh Đỉnh)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HŪṀ_ JAYA-UṢṆĪṢA SVĀHĀ

_Tiếp bên phải trong sen

Quán nơi môn chữ **Lam** (𑖇𑖫 _ VAM)

Nhất Thiết Phật Đỉnh Tự

Tay Tuệ (tay phải) chụm năm ngọn

Đặt trên đỉnh thành Ấn

Chân Ngôn ấy rằng:

“Noan Noan, Hồng Hồng Hồng, Phấn-Tra, Sa-Phộc Hạ”

(Nhất Thiết Phật Đỉnh Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAM VAM, HŪM HŪM HŪM
SVĀHĀ

_ Tiếp bên trái, trong sen

Tất cả **Thanh Văn Chúng**

Phạm Lai làm cờ biểu

Chân Ngôn ấy rằng:

“Hệ Đổ Bát-La Để Dã, Vĩ Nghiệt Đa, Yết Ma Niết Nhạ Đa, Khâm”

(Thanh Văn Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HĪTA APRATIYA VIGATA
KARMA NIRJATA HŪM

_ Tiếp phải, **Duyên Giác Chúng**

Buộc trong (Nội Phộc) dựng luân Hỏa (ngón giữa)

Tướng Tích Trượng viên mãn

Chân Ngôn ấy rằng:

“Phộc”

(Duyên Giác Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAḤ SVĀHĀ

_ Nơi cửa hữu (cửa bên phải) Thích Tôn

Đài hoa, quán chữ **Hồng** (𑖀 HŪM)

Chữ chuyển thành Kim Cương

Hình dị nộ màu xanh

Thành **A pha la nhĩ đa** (Aparājita: Vô Năng Thắng)

Trí (tay phải) cầm sen tại tim

Tay Định (tay trái) hương ngoài duỗi

Chân Ngôn ấy rằng:

**“Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Tiễn, Hồng, Địa-Lăng Địa-Lăng,
Tức-Lăng Tức-Lăng, Sa-Phộc Hạ”**

(Vô Năng Thắng và Phi Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HŪM DHRĪM DHRĪM, JRĪM
JRĪM SVĀHĀ

_ Tiếp trái, trong hoa sen

Quán **Vô Năng Thắng Phi**

Sắc tướng giống đấng trước

Quyền trong (Nội Phộc Quyền) mở Đại Không (ngón cái)

Chân Ngôn ấy rằng:

**“Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Nẫm, A Pha La Nhĩ Đế, Nhạ Diễn
Đế, Nhạ Diễn Đế, Đát Ni Đế, Sa-Phộc Hạ”**

(Vô Năng Thắng Phi Chân Ngôn)

*NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ APARĀJITE JAYAMTI TADITE
SVĀHĀ

_Tiếp, ở nơi phương Bắc
An bày **Tĩnh Cư Chúng**
Trời **Tự Tại**, (Ấn) Tư duy
Phổ Hoa (Ấn) khác Phong (ngón trỏ) Hòa (ngón giữa)
Quang Man: Không (ngón cái) tại chường
Mãn Ý: Không (ngón cái) Phong (ngón trỏ) hoa
Phổ Âm: Không (ngón cái) trên Thủy (ngón vô danh)
Che tai tập Trì Minh
Năm ngàn sao quyển thuộc

Tự Tại Thiên chân ngôn:

**“Năng Mạc Tam Mãn Đa bột đà nẫm, Ấn, Bá La Nãi Đát-Ma, La Để Tỳ
Dược, Sa-Phộc Hạ”**

*NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM PURANITMA RATĪBHYAḤ
SVĀHĀ

.)Phổ Hoa Thiên Tử Chân Ngôn:

**“Ma Lỗ, La Đạt-Ma, Tam Bà Phộc, Ca Đà Ca Đà Na, Tam Tam, Mang Sai
Nê, Sa-Phộc Hạ”**

*NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MAṆO RĀMA-DHARMA
SAMBHAVA. KATHĀ KATHĀNA, SAM SAM MABHANE SVĀHĀ

.)Quang Man Thiên Tử Chân Ngôn rằng:

“Tả Đố Ổ Thá Tả Nan, Sa-Phộc Hạ”

*NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ JATUYASYANA SVĀHĀ

.)Mãn Ý Thiên Tử Chân Ngôn rằng:

“A, Ấn, Khá Ninh Xỉ Tệ, Sa-Phộc Hạ”

*NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ A OM HANAṬĪBHYAḤ
SVĀHĀ

.)Âm Thanh Thiên Tử Chân Ngôn rằng:

“Ấn, A Bà Đát-Phộc Nệ Tệ, Sa-Phộc Hạ”

*NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ OM ABHASVAREBHYAḤ
SVĀHĀ

_Tiếp ở góc Đông Nam
Làm nên tượng **Hỏa Tiên**
Trú ở trong lửa mạnh
Tiêu biểu ba điềm tro
Sắc thân đều đỏ thẫm
Tim đặt ấn tam giác
Tuệ (tay phải) châu, Định (tay trái) Táo bình
Chường Ấn Định (tay trái) cầm trượng
Ngồi trên lưng dê xanh
Phi Hậu hầu hai bên

Phộc Tứ Sắt Thá Tiên (Vasiṣṭa-rṣī)

Còn lại là Tiên Chúng

_ Cửa Nam **Diêm Ma Vương** (Yama-rāja)

Tay nâng **Ấn Đàn Trà** (Daṇḍa)

Ngồi trên lưng con trâu

Phán Quan, Quý quyền thuộc

Tướng ấn, nay sẽ nói

_ **Hỏa Thiên**, Thí Vô Úy

Đại Không (ngón cái) ngang trong chưởng

_ Năm Ấn nhóm **Phộc Tứ**

Không (ngón cái) giữ lông luân Thủy (ngón vô danh)

Tiếp tục hé mở khắp

_ **Diêm Ma**, hợp Thiên Trí (Hợp Chưởng)

Co Địa (ngón út) Phong (ngón trỏ) vào chưởng

_ **Bấy Mẫu**: quyền Tam muội (quyền trái)

Phong (ngón trỏ), Hỏa (ngón giữa) giáp đều nhau

Trà Cát Ni (Dākiṇī) quyền Định (quyền trái)

Nhĩ Hạ Phộc (Jihva: cái lưỡi) Xúc Ấn

_ **Phi Hậu Diêm Ma**, mỗ

Tay Tuệ (tay phải) rũ năm luân

Giống như tướng **Kiến Tra** (Ghaṃṭa: cái chuông)

.)Hỏa Thiên Chân Ngôn rằng:

“A Nhĩ-Năng Duệ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AGNĀYE SVĀHĀ

.)Phộc Tứ Tiên Chân Ngôn rằng:

“Phộc Tứ Sắt-Thá Lật-Sam, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VASIṢṬA-RṢĪM SVĀHĀ

.)A Diệt Ly Tiên Chân Ngôn rằng:

“Ác Đế-Noa Dã, Ma Hạ Lật-Sam, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ATREYA MAHĀ-RṢĪM SVĀHĀ

.)Kiều Đáp Ma Tiên Chân Ngôn rằng :

“Bà Ly-Thâu Đát, Ma A Lật-Sam, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ BHRĠGOTAMA MAHĀ-RṢĪM SVĀHĀ

.)Nghiệt Lật Già Tiên Chân Ngôn rằng :

“Kiều Đát Ma, Ma Ha Lật-Sam, Nghiệt Lật-Già, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ GOTAMA MAHĀ-RṢĪM GARGHA SVĀHĀ

.)Diêm Ma La Thiên Chân Ngôn:

“Phộc Phộc Sa-Phộc Đa Đa, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAIVASVATĀYA SVĀHĀ

)Diêm Ma Hậu Chân Ngôn rằng:

“A Khởi-Nễ Duệ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AGNĪYE SVĀHĀ

)Thất Mẫu Chân Ngôn rằng:

“Mang Đễ-Ly Tỳ-Dược, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MĀTRBHYAḤ SVĀHĀ

)Ám Dạ Thân Chân Ngôn rằng:

“Ca La La Đễ-Ly Duệ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KĀLA-RĀTRYE SVĀHĀ

)Trà Cát Ni Chân Ngôn rằng:

“Hiệt-Ly, Ha, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HRĪḤ HAḤ SVĀHĀ

_ Tiếp, ở góc Tây Nam

Là phương Đại La Sát

Hình Khủng Bố cầm đao

Thân Ấn giống **Yết Nga** (Khaḍga: cây đao, cây kiếm)

Tên là **La Sát Sa** (Rākṣasa)

_ Cửa Tây: **Phộc Lỗ Noa** (Varuṇa: Thủy Thiên)

Hình trời, hình người nữ

Ngồi trên Long Quang Quy

Hai bên trong cửa trước

Phẫn Nộ Vô Năng Thắng (Krodha-aparājita)

Đối (diện) **A tỳ mục khư** (Abhimukha)

Cùng uốn khúc đại hộ

Nan đồ (Nanda-nāga) **Bạt nan đồ** (Upananda-nāga)

Cùng với các Địa Quỷ

Biện Tài (Surasvāitai) và **Tỳ Nữu** (Viṣṇu)

_ Tây Bắc, phương **Phộc Dữu** (Vāyu)

Thần Gió **Tắc Kiện Na** (Skanda: Thần Chiến Tranh)

Còn lại các quyền thuộc

Nay sẽ nói tướng Ấn

Hợp rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng), Thủy (ngón vô danh) vào chưởng

Dụng Phong (ngón trỏ) giao Hỏa (ngón giữa) Không (ngón cái)

Sợi dây cài trong chưởng

Hai đầu Phong (2 ngón trỏ) viên mãn

Địa Thần, tay Thiên Trí

Tròn hợp đầu tám độ (8 ngón tay)

Hai Không (2 ngón cái) phụ như lọng

Biện Tài tức Diệu Âm

Tuệ (tay phải) phong (ngón trỏ) giữ Hư Không (ngón cái)

Ngửa Định (tay trái) ngay lỗ rốn

Vận động như tấu nhạc

Tên là Phí Noa ấn

Tỳ Nữu tức **Na Diên** (Nārāyaṇa: Na La Diên Thiên)
Tam muội (tay trái) Không (ngón cái) day Phong (ngón trỏ)
Tròn rỗng như luân thế (thế bánh xe)
Phi Hậu: Phong (ngón trỏ) gia không (ngón cái)
_Tiếp Bắc, các **chúng Rồng**
Tắc Kiến Phiên Đồng Tử
Sáu tay cỡi Không Tước
Thương Yết La (Śaṅkara) , kích ấn
Định (tay trái) Không (ngón cái) gia nơi Địa (ngón út)
Hậu Ấn: Không (ngón cái) giữ Địa (ngón út)
Phi Ấn: mở ba luân (3 ngón vô danh, giữa, trỏ)
_Cửa Nam, **chúng Nguyệt Thiên** (Candrāya)
Các **Tú** (Nakṣatra) quanh **Cung Thần** (Vimāna)
Tự Tại Thiên (Rudra) với **Phi**
Già Văn Trà (Cāmuṇḍa) Định chuông (chuông trái)
Ngửa cầm **Kiếp Ba La** (Kapāla)
Nguyệt Thiên, tay Tam Muội (tay trái)
Không (ngón cái) Phong (ngón trỏ) cầm sen trắng
Tú Ấn, hợp Định Tuệ (Hợp chuông)
Dụng Không (ngón cái) giao luân Hỏa (ngón giữa)
Bất Khả Việt, Định quyền (quyền trái)
Nhấc tay chỉ lên trên
Trí quyền (quyền phải) duỗi luân Phong (ngón trỏ)
Giống như thế gờm nhau
Cùng hướng nhấc Tuệ quyền (quyền phải)
Dáng như thế đánh nhau
Hai Rồng, chuông phải trái
Giúp đỡ như tương gia
Phộc Dữu (Vāyu) Phong Thiên: Tràng (cây phượng)
Trí quyền (quyền phải) dụng Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh)
Các quyền thuộc vây quanh

.)La Sát Chủ Chân Ngôn rằng:

“Phộc Nhật-Sát Sa, Địa Pha Đa Duệ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RĀKṢASA-ADHIPATĀYE
SVĀHĀ

.)La Sát Tư Chân Ngôn rằng:

“Lộ Khất-Sát Sa, Nga Ni Nhĩ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RĀKṢASA-GAṆIPI SVĀHĀ

.)Tương Huỳnh Chân Ngôn rằng:

“Ngật-La Ca Ly, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ KRA KARE SVĀHĀ

.)La Sát Chúng Chân Ngôn rằng:

“Lộ Khất-Xoa Kế Tỳ Dực, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RĀKṢAREBHYAḤ SVĀHĀ

)Chư Long Chân Ngôn rằng :

“Ninh Già Xả Nãi Duệ . Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MEGHĀŚANIYE SVĀHĀ

)Địa Thần Chân Ngôn rằng:

“Bát-Ly Thễ Phệ-Duệ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ PṚTHIVIYE SVĀHĀ

)Diệu Âm Chân Ngôn rằng:

“Tô La Sa-Phộc Đới-Duệ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ SURASVATYAI SVĀHĀ

)Na La Diên Chân Ngôn rằng:

“Vĩ Sát-Noa Phệ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VIṢṆAVE SVĀHĀ

)Hậu Chân Ngôn rằng:

“Vĩ Sát-Na Nhĩ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VIṢṆUVI SVĀHĀ

)Nguyệt Thiên Chân Ngôn rằng:

“Chiến Nại-La Dạ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ CANDRĀYA SVĀHĀ

)Nhất Thiết Tú Chân Ngôn rằng:

“Nặc Khất-Sát Đát-La Nãi Nhạ, Nẳng Ná Nai Duệ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ NAKṢATRA NIRJADANĪYE SVĀHĀ

)Đại Tự Tại Chân Ngôn rằng: (Chân Ngôn Huyền) ?

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MAHĀ-RUDRĀYA SVĀHĀ

)Ô Ma Phi Chân Ngôn rằng:

“Ô Ma Nhĩ Nhĩ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ UMA-DEVĪ SVĀHĀ

)Già Văn Trà Chân Ngôn rằng:

“Tả Muội Noa Duệ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ CĀMUṆḌĀYE SVĀHĀ

)Bất Khả Việt Thủ Hộ Chân Ngôn rằng :

“Nẳng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Năm, Nột Đạt Lý-Xái, Ma Hạ Lộ Xái-Noa, Khư Đà Dã, Tát Phộc Đát Đà Nghiệt Đa, A Nhiên Cử Lỗ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-VAJRANĀM_ ḌARDHARṢA MAHĀ-ROṢAṆA KHĀDAYA, SARVA TATHĀGATA AJÑĀM KURU SVĀHĀ

)Tương Hướng Thủ Hộ Môn Bất Không Kim Cương Chân Ngôn :

“Năng Mạc Tam Mãn Đa Phộc Nhật-La Nãm, Hê, A Tỳ Mục Khur, Ma Hạ Bát-La Chiến Noa, Khur Na Dã, Khẩn Chỉ La Dã Tỉ, Tam Ma Dã Ma Noa Sa-Ma La, Sa-Phộc Hạ”

(A Tỳ Mục Khur Chân Ngôn)

***)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ HE ABHIMUKHA MAHĀ-PRACAṆḌA KHĀDAYA KIMCIRĀYASI SĀMAYAM ANUSMARA SVĀHĀ**

.)Phộc Lỗ Noa Thủy Thiên Chân Ngôn rằng :

“Quy mệnh, A Bá Bát Đa Duệ, Tát-Phộc Hạ”

(Phộc Lỗ Noa Long Chân Ngôn)

***)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ APĀM-PATAYE SVĀHĀ**

.)Nhất Long Chân Ngôn rằng:

“Quy mệnh, Nan Na Dã, Sa-Phộc Hạ”

(Phộc Lỗ Noa Long Chân Ngôn)

***)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ NANDĀYA SVĀHĀ**

.)Nhị Long Chân Ngôn rằng :

“Quy mệnh, Ô Ba Nan Na Dã, Sa-Phộc Hạ”

***)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ UPANANDĀYA SVĀHĀ**

.)Phong Thiên Chân Ngôn rằng :

“Quy mệnh, Phộc Dã Phệ, Sa-Phộc Hạ”

***)NAMAḤ SAMANTA-VAJRAṆĀM_ VĀYAVE SVĀHĀ**

Đông Bắc, Y Xá Na (Īsana)

Quyển thuộc hàng **Bộ Đa** (Bhūta)

Cửa Bắc: Đa Văn Thiên (Vaiśravaṇa)

Mẫu với hàng **Tổ Mẫu**

Cát Tường Công Đức Thiên

Hàng nam nữ quyển thuộc

Nay sẽ nói tướng Ấn

Y Xa (Īsana): Tam muội quyền (quyền trái)

Dụng Giới (ngón vô danh) hỏa (ngón giữa) chung lưng

Đa Văn (Vaiśravaṇa) hợp giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng)

Hai Địa (2 ngón út) giao vào chưởng

Dụng Không (ngón cái) trụ bên Phong (ngón trỏ)

Cách nhau chừng một thốn

Tiếp trái, Đại Dược Xoa (Mahā-yakṣa)

Định Tuệ, quyền cài trong (Nội Phộc Quyền)

Dụng Thủy (2 ngón vô danh) co hai Phong (2 ngón trỏ)

Tất cả nữ Dược Xoa (Yakṣī)

Ấn trước duỗi luân Hỏa (ngón giữa)

Địa (ngón út) Không (ngón cái) dựng nắm giữ

Cửa Đông, Tỳ Xá Già (Piśāca)

Trong buộc (Nội phộc) duỗi luân Hỏa (ngón giữa)

Ấn trước, co luân Hỏa (ngón giữa)

Tức là Tỳ Xá Chi (Piśāci)

.)Y Xá Na Chân Ngôn rằng:

“Quy mệnh, Y Xá Na Dã, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ĪSANĀYA SVĀHĀ

.)Bộ Đa Quỷ Chân Ngôn rằng:

“Quy mệnh, Ngung Ái, Ngung Y, Nghiệt Mông, Xá Ninh, Bộ Đa Địa Pha Đễ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ GUM Ī, GUM Ī, GUM MAṀ ŚANE BHŪTA-ADHIPATI SVĀHĀ

.)Đa Văn Thiên Vương rằng:

“Quy mệnh, Phệ Thấp-La Ma Noa Dã, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAIŚRAVANĀYA SVĀHĀ

.)Đại Dược Xoa Chân Ngôn rằng:

“Quy mệnh, Dược Khất-Xoa Thấp-Phộc La, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ YAKṢEŚVARA SVĀHĀ

.)Nhất Thiết Dược Xoa Nữ Chân Ngôn rằng:

“Quy Mệnh, Dược Ngật-Xoa, Vĩ Nãi-Dã Đạt Ly, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ YAKṢA-VIDYA-DHĀRE SVĀHĀ

.)Tỳ Xá Già Chân Ngôn rằng:

“Quy Mệnh, Tỳ Xá Già Nghiệt Đễ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ PIŚĀCA GATI SVĀHĀ

.)Tỳ Xá Chi Chân Ngôn rằng:

“Quy mệnh, Tỳ Chỉ Tỳ Chỉ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ PICI PICI SVĀHĀ

_Tám anh em Thiên Vương

Cửa Đông Tây đều bốn

Cùng tập một Chân Ngôn (Ấn Huyền)

(Thiên Vương Bát Huynh Đệ Chân Ngôn)

INDRA, SOMA, VARUNAḤ, PRAJĀPATI, BHĀRAD-VĀJAḤ, IŚANA, ŚCANDANAḤ, KĀMAḤ, ŚREṬHA, KUṆI-KAṆṬHA NIKAṆṬHAKAḤ VADIRMAṆI, MĀNI-CARAḤ, PRANĀDA, UPAPĀÑCAKAḤ, SĀTĀGĪRI, HEMAVANTA, PŪRNAḤ KHADIRA, KOVIDA, GOPĀLA-YAKṢA, ĀṬAVAKA, NARARĀJA, JINĀRGARBHA, PAÑCĀLAGAṆḌA, SUMUKHA, DĪRGHA-YAKṢA, SAPARIJANA, CITRASENA, ŚIVA, GANDHARVA, TRPHALĪ, CATRKAṆṬHAKAḤ, DĪRGHA-ŚAKTI-ŚCA, MĀTALIḤ SVĀHĀ

_Cửa Đông, Trời Đế Thích

An trú núi Diệu Cao (Sumeru)

Mão báu đầy anh lạc

Tay Trì Độc Cổ Ấn

Thiên chúng tự vây quanh

Trong xe Lạc tám ngựa

Hai Phi hầu hai bên
Thệ Gia (Jaya) **Tỳ Thệ Gia** (Vijaya)
Cũng là Thắng, Vô Thắng
Quyển thuộc bày **Chấp Diệu** (Grahā)
Án Già (Āditya: Nhật Diệu) ở bên trái
Thâu Già (Soma: Nguyệt Diệu) ở phía Đông
Một Đà (Budha: Thủy Diệu) ở phía Nam
Vật Lạc Tát Bát Khởi (Vṛhasvati: Mộc Diệu)
Đặt phía Bắc Nhật Thiên
Thiết Nãi Thiết Già (Śanaiścara: Thổ Diệu) Đông Nam
La Hầu (Rahu) tại Tây Nam
Kiểm Bà (Śukra: Kim Diệu) ở Tây Bắc
Kế Đô (Ketu) ở đông bắc
Phía Nam của Nam Vĩ
Niết Già Đa (Nirghata) Thiên Cầu
Phía bắc của Bắc Vĩ
Ôn Già Ba Đa hỏa (Aṅgaraka: Hỏa Diệu)
Ma Lợi Chi (Marīci) đi trước
Theo hầu làm Thị Vệ
_ Bên phải **Phạm Thiên** (Brahma) **Đế Thích** (Indra)
Nay sẽ nói tướng Ấn
Ngồi xe bảy con ngỗng
Bốn mặt, tóc kết mào
Bốn tay: Tuệ (tay phải) cầm đao
Tuệ (tay phải) kẻ cầm râu chuỗi
Định trên (tay trái bên trên) cầm Quân trì Bình
Tay bên dưới nghiêng chưởng
Co Phong (ngón trỏ) còn duỗi thẳng
Tĩnh Hạnh Cát Tường ấn
Gọi là Ấn chữ Ấn
_ **Ma Lợi Chi**, binh báu
Tay Định (tay trái) rỗng thành quyền
Duỗi chưởng Trí (chưởng phải) để che
_ Bên trái Trời Tứ Thiên
Vô Nhiệt, Ngũ Tĩnh Hữu
_ **Thích Ấn**, trong buộc quyền (Nội Phộc Quyền)
Dựng hai Phong (2 ngón trỏ) như chày
_ **Nhật Thiên** (Āditya) tay Phước Trí (2 tay)
Đều để cạnh luân Thủy (ngón vô danh)
Ngửa như hình Xe Lạc
_ **Xã Gia** (Jaya) **Tỳ Xã Gia** (Vijaya)
Tay Bát Nhã Tam Muội
Lung Địa (ngón út) Phong (ngón trỏ) hướng trong
Thủy (ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa) cùng nắm giữ
Định Tuệ (2 bàn tay) hợp đầu luân (đầu ngón tay)
Dựng Không (ngón cái) để ngay tim
_ **Cửu Chấp**, hợp hai tay
Dựng đều luân Hư Không (2 ngón cái)
_ **Thích Hữu Phạm Thiên Ấn**

Tam muội (tay trái) Không (ngón cái) giữ Thủy (ngón vô danh)

Giống như tướng cầm hoa

Định (tay trái) Phong (ngón trỏ) để trên Hỏa (ngón giữa)

Không (ngón cái) giữ lóng giữa Thủy (ngón vô danh)

_Phạm Thiên Phi Mật Kế

_Càn Sát, A Tu La

Ăn trước, trong buộc quyền (Nội Phục Quyền)

Duỗi Thủy (ngón vô danh) **Nhạc Thiên Ấn**

_Tu La dùng tay Trí (tay phải)

Phong (ngón trỏ) cột trên luân Không (ngón cái)

.)Đề Thích Chân Ngôn rằng:

“Quy Mệnh, Thược Lật-La Dã, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ŚAKRĀYA SVĀHĀ

.)Nhật Thiên Chân Ngôn rằng:

“Quy Mệnh, A Nãi Đát-Dạ Na, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ĀDITYĀYA SVĀHĀ

.)Xã Gia Tỳ Xã Gia Chân Ngôn rằng:

“Quy Mệnh, Ma Hạ Ngã Noa Pha Đa, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MAHĀ-GAṆAPATĀYE SVĀHĀ

.)Ma Lợi Chi Chân Ngôn rằng :

“Quy Mệnh, Ma Lợi Chi, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MARĪCI SVĀHĀ

.)Cửu Cháp Chân Ngôn rằng:

“Quy Mệnh, Nghiệt-La Ê Thấp-Phộc Ly-Da, Bát-La Bát Đa, Nhụ Đễ La-Ma Đa, Sa-Phộc Hạ”

(Cửu Quỷ Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ GRAHEŚVARYA PRĀPTA JYOTIRMAYA SVĀHĀ

.)Phạm Thiên Chân Ngôn rằng :

“Quy Mệnh, Bát-La Nhạ Bát Đa Duệ, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ PRAJAPATĀYE_ SVĀHĀ

.)Phạm Thiên Phi Chân Ngôn rằng:(Ấn Huyền) ?

.)Càn Thát Bà Chân Ngôn rằng:

“Quy Mệnh, Vĩ Khất Đà Tát-Phộc Lạp, Phộc Hệ Nai, Sa-Phộc Hạ”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VIŚUDDHĀ-SVĀRA VĀHINI SVĀHĀ

.)A Tu La Chân Ngôn rằng:

“Quy Mệnh, A Tổ Lạc, Nghiệt La La Diên, La Hạc La Hạc, Đặc-Man, Đan, Một-La Bát La, Sa-Phộc Hạ”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM ASURĀ GARALAYAM RATAM
RATAM, DHVAM TAM MRA APRA SVĀHĀ

Ngoài ra còn có quyển thuộc chư Tiên của 28 Trời; tám Bộ Chân Ngôn đều ở
trong hình vẽ Đại Man Đồ La .

ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ
QUYỂN TRUNG (Hết)

ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA KINH QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ
QUYỀN HẠ

Hán dịch: Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY

Phục hồi và Việt dịch: VỌNG CHI - HUYỀN THANH

_Tiếp phía trước Đại Nhật

Bát Nhã Ba La Mật

Minh Phi Khế, sáu tay

Ba mắt đều viên mãn

Tay Định chuông (chuông trái) **Phạm Lai**

Tay Tuệ (tay phải) dựng Hộ Ấn

Tiếp, ngựa Định (tay trái) ngang rón

Tay Tuệ (tay phải) rữ **Dữ Nguyễn**

Hai bàn tay Định Tuệ

Đều kết **Căn Bản Khế**

Thân mặc khoác giáp trụ

Gọi là **Chư Phật Mẫu** (Buddha-mātr)

Chân Ngôn ấy rằng: (Chân Ngôn Huyền Như)

Do oai lực **Ấn Minh**

Tương ứng thân **Vô Nhị** (không hai)

Nên biết Minh Phi này

Các Phật Mẫu ba đời

Viên mãn **Tát Bà Nhã** (Sarva-jñā: Nhất Thiết Trí)

_Bấy giờ, Kim Cương Thủ lên nơi Pháp Địa **thân, ngữ, ý** của Đức Đại Nhật Thế Tôn, bình đẳng quán niệm chúng sinh đời vị lai. Vì cắt đứt tất cả nghi ngờ cho nên nói **Đại Chân Ngôn Vương** rằng: (dùng Yết Ma Ấn)

“ **Quy Mệnh . A Tam Mang Bát-Đa, Đạt Ma Đà Đổ, Nghiệt Đăng, Nghiệt Đa Nam, Tát Phộc Tha, Âm Khiếm, Âm Ác, Thám Sách, Hàm Hạc, Lam Lộ, Tông Phộc, Sa-Phộc Hạ, Hồng, Lam Lộ, Ha-La, Hạc, Sa-Phộc Hạ, Lam Lộ, Sa-Phộc Hạ**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ ASAMĀPTA DHARMA-DHĀTU GATI GATĀNĀM_ SARVATHĀ ĀM KHAM, AM AḤ, SAḤ SAḤ, HAḤ HAḤ, RAḤ RAḤ SVĀHĀ, HŪM RAḤ RAḤ, HRAḤ HAḤ SVĀHĀ, RAḤ RAḤ SVĀHĀ

Khi Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ nói Chân Ngôn Vương này xong thì tất cả Như Lai trụ ở mười phương Thế Giới đều duỗi bàn tay phải xoa đỉnh đầu Cháp Kim Cương, dùng âm thanh tốt lành mà xưng thán rằng: “Lành thay! Lành thay Phật Tử! Ngươi đã vượt lên Địa **thân, ngữ, ý** của Đức Tỳ Lô Giá Na Thế Tôn. Vì muốn chiếu sáng tất cả nơi chốn, trụ nơi các Bồ Tát cho đến đồng ở **Chính Biến Tri** của Đạo Chân Ngôn Bình Đăng”

_Tiếp, truyền tám Bí Mật

Nơi các Chân Ngôn Môn

Tu hành **Bồ Tát Hạnh** (Bodhisatva-caryā)

Các Bồ Tát nên biết

Quán nơi thân Bồn Tôn
Đều bền chắc chẳng động
Như Tam Muội Bản Tôn
Như quán trú Bản Tôn
Mà được thành Tất Địa
Quán tướng hoa sen trắng
Tám cánh đều rộng lớn
Khiến rộng khắp Pháp Giới
Tòa cánh hoa phương Đông
Quán quang luân chữ **Lam** (𑖣 - RAM)
Chuyển thành thân Như Lai
Hiệu: **Bảo Tràng Như Lai**
Sắc thân như mặt trời

Chấp hai tay Định Tuệ lại, giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chương) bung luân Phong (ngón trở) luân Địa (Ngón út) như phóng ánh lửa. Đây là **Thế Tôn Uy Đức Sinh Ấn** với Man Đồ La Tam Giác có bề mặt đầy đủ ánh sáng

Chân Ngôn ấy rằng :

“Quy Mệnh, Lam Lạc, Sa-Phộc Hạ”

(Đại Uy Đức Sinh Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ RAM RAḤ SVĀHĀ

_Tòa cánh hoa phương Nam
Quán quang luân chữ **Tông** (𑖣 - VAM)
Chuyển thành thân Như Lai
Tên: **Khai Phu Hoa Vương**
Màu vàng phóng ánh sáng
Tam muội lia các nhơ

Dùng ngay ấn này, co luân Phong (ngón trở) để ngay trên hai luân như hình chữ Phộc. Đây là **Thế Tôn Kim Cương Bất Hoại Ấn** với Man Đồ La như tướng chữ Phộc có ánh Kim Cương.

Chân Ngôn ấy rằng :

“Quy Mệnh, Tông Phộc, Sa-Phộc Hạ”

(Kim Cương Bất Hoại Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAM VAḤ SVĀHĀ

_Tòa cánh hoa phương Bắc
Quán quang luân chữ **Hàm** (𑖣_ HAM)
Chuyển thành **Cổ Âm Vương**
Ly nã Thanh Lương Định

Dùng ấn này, co hai luân Địa (2 ngón út) vào trong bàn tay. Đây là **Như Lai Vạn Đức Trang Nghiêm Ấn** với Man Đồ La như hình nửa vành trăng và dùng điểm Đại Không làm vây

Chân Ngôn ấy rằng :

“Quy Mệnh, Hàm Hạc, Sa-Phộc Hạ”

(Vạn Đức Trang nghiêm Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ HAM HAḤ SVĀHĀ

_Tòa cánh hoa phương Tây
Quán quang luân chữ **Thám** (𑖦 SAM)

Chuyển thành **Vô Lượng Thọ**

Màu như vàng Diêm Phù

Dùng ngay ấn ban đầu

Bung luân Thủy (ngón vô danh) luân Hỏa (ngón giữa)

Đây là **Liên Hoa Tạng Ấn** với Man Đồ La như hình vành trăng có hoa **Ba Đầu Ma** (Padma) vây quanh

Chân Ngôn ấy rằng :

“Quy Mệnh, Thám Sách, Sa-Phộc Hạ”

(Liên Hoa Tạng Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM SAM SAḤ SVĀHĀ

_Tòa cánh hoa Đông Nam

Quán quang luân chữ **Ám** (𑖦 AM)

Chuyển thành thân **Phổ Hiền**

Chấp hai tay Định Tuệ lại, làm thành hoa sen chưa hé nở. Đây là **Như Lai Nhất Thiết Chi Phần Sinh Ấn** với Man Đồ La như hình trăng tròn Ca La Sá có Kim Cương làm vây

Chân Ngôn ấy rằng :

“Quy Mệnh, Ám Ác, Sa-Phộc Hạ”

(Nhất Thiết Chi Phần Sinh Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM AM AḤ SVĀHĀ

_Tòa cánh hoa Tây Bắc

Quán quang luân chữ **Phộc** (𑖦 - VA)

Chuyển thành thân Thánh Giả

Tên hiệu **Quán Tự Tại**

Màu như pha lê hồng

Đây là **Quán Thế Âm**

Dùng ngay ấn này, co luân Hỏa (ngón giữa) lại, ngoài ra tướng như trước. Đây là **Thế Tôn Đà La Ni Ấn** với Man Đồ La giống như cầu vòng có phan Kim Cương rũ vây khắp

Chân Ngôn ấy rằng :

“Quy Mệnh, Một Đà Đạt La-Ni, Sạ Một Lật Để, Ma La Đà Năng, Ca Lý, Đà La Dã Đà La Dã, Tát Tông Bà Nga Phộc Để, A Ca La Phộc Để, Tam Ma Duệ, Sa-Phộc Hạ”

(Thế Tôn Đà La Ni)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM BUDDHA DHĀRAṆI SMṚTI BALA-DHANA KARI, DHARA DHARA, DHARĀYA DHARĀYA, SARVA BHAGAVATI ĀKĀRA VATI SAMAYE SVĀHĀ

_Tòa cánh hoa Tây Nam

Quán quang luân chữ **A** (𑖦 - A)

Chuyển thành thân **Văn Thù**

Ấy là Nhất Thiết Trí

Thân như màu Uất Kim (màu vàng nghệ)

Lại chắp hai tay, giữa rỗng. Mở bung luân Hòa (ngón giữa) luân Địa (ngón út) hòa hợp nắm giữ luân Không (ngón cái). Đây là **Như Lai Pháp Trụ Ấn** với Man Đồ La giống như Hư Không. Dùng Tạt sắc làm vây có hai điểm Không

Chân Ngôn ấy rằng :

“Quy Mệnh, A Phệ Ná, Nê Ná, Vĩ Nê, Sa-Phộc Hạ”

(Pháp Trụ Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ A VEDA VIDE SVĀHĀ

_Tòa cánh hoa Đông Bắc

Quán quang luân chữ **Đã** (𑖂_ YA)

Như dùng tiếng Tam muội

Chuyển thành **Từ Thị Tôn**

Do tương ứng Đại Thừa

Thân sắc như Hoàng Kim

Chắp hai tay lại, giữa rỗng (Hư Tâm hợp Chưởng)

Dùng hai tay Định Tuệ cùng hỗ trợ giao nhau rồi tự xoay chuyển. Đây là **Thế Tôn Tấn Tật Gia Trì Ấn** phóng Man Đồ La giống như Hư Không và dùng điểm màu xanh nghiêm sức

Chân Ngôn ấy rằng :

“Quy Mệnh, Ma Ha Du Nga, Du Nghĩ Ninh, Du Nghệ Thấp-Phộc Lý, Khiêm, Nhược Lý Kế, Sa-Phộc Hạ”

(Tấn Tật Trì Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ MAHĀ-YOGA YOGINI YOGĒSVARI KHAM JALIKE SVĀHĀ

_Chính giữa Pháp Giới Tính

Luân tròn sáng rộng lớn

Trong Luân chuyển chữ **A** (𑖀)

Thành thân Đại Pháp Giới

Tên hiệu Biến Chiếu Tôn

Sắc vàng, ánh chiếu diệu

Đầu đội mào tóc kết

Thân mặc lụa trang nghiêm

Rực rỡ hơn ánh điện

Phóng ánh sáng mọi màu

Chính Thọ, tương ứng thân

Tịch Nhiên Tam Ma Địa

Ứng nguyện cứu quần sinh

Đại Nhật Chính Giác Tôn

Dùng vào Man Đồ La

Chủng tử chữ vây quanh

Thâm sâu trong gương tròn

Pháp Giới Man Đồ La

Giống như kính **Chế Đễ** (Caitye: Đèn miếu)

Ba Mật Môn Như Lai

Nên y Pháp như vậy

Đại Nhật Chân Ngôn ấy rằng :

“**Năng Mạc Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đê tệt, Vi Thấp Phộc Mục Khê Tệt,
Tát Phộc Tha, A, À, Ám, La**”

*)NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ_ A
Ā ĀM AḤ

_Hành Giả, nếu trì tụng
Cho đến mới an trú
Đừng sinh ý nghi lo
Tùy giữ **Nhất Tâm** kia
Đem Tâm đặt nơi Tâm
Chứng nơi **Cực Tĩnh Cú**
Không nhớ, yên chẳng động
Chẳng phân biệt như gương
Hiện tiền rất nhỏ nhiệm
Nếu thường xuyên quán sát
Tu tập mà tương ứng
Cho đến Bản Sở Tôn
Tự thân tượng đều hiện
Tức là **Đệ Nhất Cú**
Du Già A Đô Lê
Nên **Đệ Nhị Cú** kia
Nơi kính Man Đồ La
Tác **Tam Muội Bản Tôn**
Quán Tâm tự tròn sáng
Vi diệu như gương tròn
Trong gương có tám cánh
Hoa sen báu to lớn
Trắng đẹp râu nhụy tốt
Trong đài có chủng tử (hạt giống)
Chuyển chủng tử sắc thanh
Tức Đại Nhật Như Lai
Chân thực gia trì thân
Tức là **Chính Giác Cú**

_Tiếp nên dâng Niệm Châu
Hạt **Bồ Đề**, hạt sen
Kim Cương, báu phát sáng
Quán xuyên trăm lẽ tám
Cầm tràng hạt nơi tim
Bốn thời với ba thời
Cho đến ở hai thời
Tâm nên trú **Đẳng Dẫn**
Tam Ma Tứ Ma địa
Niệm Bản Minh Đại Nhật
Một trăm hoặc một ngàn
Đếm đủ ba Lạc Xoa
Tác tâm ý niệm tụng
Điều hòa hơi ra vào
Tiếng ngắn với tiếng dài

Mỗi mỗi thường tương ứng
Thọ trì khác điều này
Chân Ngôn thiếu Chi Phần
Chữ Tôn làm một tướng
Không hai, không thủ trước
Chẳng hại ý sắc tượng
Đừng nên khác Pháp Tắc

_Tiếp, trụ Xảo Trí Sinh
Nói Xuất Sinh các loại
Thiện Xảo Trí, bách quang
Hoặc tác Ngũ Trí Ẩn
Đề ngay trên đỉnh đầu
Lay ẩn hơi rung động
Bách quang ấy chiếu khắp

Chân Ngôn ấy rằng:

“Quy Mệnh, Âm”

(Bách Quang Thông Chiếu)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ AM

Chân ngôn trăm chữ này
Bạc Chân Ngôn cứu thế
Thành tựu oai đức lớn
Pháp Tự Tại Mâu Ni
Phá các ám **vô Trí**
Đập nát thành **vô Trí**
Như mặt trời soi khắp
Vì lợi ích chúng sinh
Niệm tụng xong phân hạn
Nâng châu lên đỉnh đối xong
Sau đó an Bản Xứ
Trùng kết Ẩn Đại Nhật
Vào Pháp Giới Tam Muội
Hành Giả xuất Tam Muội
Niệm Bản Minh bảy lần
Lại kết **Ngũ Cúg Đường**
Tán năm lời tuyệt hay
Hiển nước Hương Ú' Già
Nên phát năm nguyện lớn
Bạch với Chúng Thánh Tôn
Hiện trước các Như Lai
Chư Bồ Tát cứu thế
Cho đến các Thánh Thiên
Chẳng đoạn Đại Thừa Giáo
Đến bậc Thù Thắng Địa
Nguyện xin Thánh Thiên chúng
Quyết định chúng biết con
Lợi ích các Hữu Tình
Trụ Thế Gian lâu dài
Phật nói Gia Trì Cú

Định Tuệ Kim Cương hợp (Kim Cương Hợp chuông)
Tùy Minh chạm khắp thân
Niệm Mật Ngôn ấy rằng:

“Quy Mệnh, Tát Phộc Tha, Thắng Thắng, Đát Lãng Đát Lãng, Ngung Ngung, Đạt-Lân Đạt-Lân, Sa-Tha Ba Dã, Sa-Tha Ba Dã, Một Đà Tát Đê-Dã, Phộc, Đạt Ma Tát-Đê Dã, Phộc, Tăng Già Tát-Đê Dã, Phộc, Sa-Phộc Ca Phộc, Hồng Hồng, Phệ Ná Vĩ Nê, Sa-Phộc Hạ”

(Gia Trì Cú Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM SARVATHĀ ŚAM ŚAM, TRAM TRAM, GUṂ GUṂ, DHARAṂ DHARAṂ, STHĀPAYA STHĀPAYA, BUDDHA-SATYA VĀ, DHARMA-SATYA VĀ, SAṂGHA-SATYA VĀ, SVAKAVĀ, HŪM HŪM, VEDA VIDE SVĀHĀ

Nơi đỉnh đầu giải tán
Tùy theo nơi chốn an
Khiến đều được giải thoát
Lại kết Tam Muội Gia
Tát Đóa Bị Giáp Trụ
Ba Ân đẳng hộ trì
Chữ Pháp Giới làm đỉnh
Công Đức quyết thành tựu
Như trước, nên làm lễ
Sau đó rời Đạo Tràng
Trú ở nơi nhàn tĩnh
Chuyển đọc **Tu Đa La** (Sūtra: Khế Kinh)
Hoa Nghiêm và Niết Bàn
Lãng Già, đẳng Tư ích
Nguyện cùng chư hữu tình
Cùng chứng biển Hoa Tạng
Vào **Phật Trí Vô Lậu**

ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ _QUYỂN HẠ (Hết)_

Pháp này từ Đức **Ma Ha Tỳ Lô Giá Na** (Mahā-vairocana) phó chúc cho **Kim Cương Thủ** (Vajrapāṇi . Kim Cương Thủ tiếp truyền, phó chúc cho A đô Lê **Đạt Ma Cúc Đa** (Dharma-gupta) chùa Na Lan Đà. A đô Lê Đạt Ma Cúc Đa phó chúc tiếp cho dòng dõi Quốc Vương ở Trung Thiên Trúc là **Thích Ca Thiện Vô Úy Tam Tạng** (Śubhakarasiṃha)

Trong khoảng niên hiệu Khai Nguyên. Thiện Vô Úy Tam Tạng có tới Trung Quốc ở triều đại vua Đường Huyền Tông, làm Đại Quốc Sư truyền pháp quán đỉnh. Tiếp đến, phó chúc cho vị tăng nước Hải Đông Tân La là A đô Lê **Huyền Siêu**. A đô Lê Huyền Siêu tiếp truyền, phó chúc cho vị tăng ở chùa Kinh Thanh Long Tự là A đô Lê **Tuệ Quả**. Tuệ Quả A đô Lê tiếp truyền phó chúc cho Tăng: A đô Lê **Pháp Nhuận**

Năm Thái Hòa thứ tám. Giáp Dần, tháng 3 ngày 7, phó chúc cho Ngũ Bộ Truyền Niệm Tăng chùa Tuệ Nhật là **Duy Cẩn**.

Đại Tỳ Lô Giá Na Quảng Đại Nghi Quỹ 3 Quyển, do Thiện Vô Úy Tam Tạng dịch Đây là bản do vị tăng Tông Duệ thỉnh về. Những bản sở khắc ngày nay tựa hồ như chưa có tu chính mà không có bản khác để so sánh. Song những bài văn của các

ông An Nhiên Gia Lê và pháp Tam Ngự Tử dẫn chứng thì đều hoàn toàn như nhau. Do đây biết chắc rằng đây là bản Nghi Quỹ nguyên lai chưa có tu chính.

Nay kiểm điểm giữ nguyên 2 huân. hoặc vì phòng ngừa bọn **mạn pháp** thường bỏ sót loạn bậy. Phải điểm thu Thầy truyền để chỉ thị cho rõ. Ngoài ra có chỗ nào hiệu đính thì đánh dấu ở trên để đợi bậc Hậu Triết phủ đính cho

Năm Chính Đức nguyên niên, Tân Mão, tháng tám, ngày sóc

Linh Vân Tịnh Xá

Sa Môn TUỆ QUANG khâm chí

_Hiệu chỉnh xong một Bộ gồm 3 quyển vào ngày 02/12/2014